

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014956 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 01/7/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số/ĐKNY do Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán cấp ngày thángnăm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Ô tô TMT

199B Minh Khai - Quận Hai Bà Trưng - TP. Hà Nội

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

❖ Hội sở Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Phạm Văn Công**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Số điện thoại: **04.38 628 205**

Fax: **04.38 628 703**

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014956 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Ô tô TMT
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phần niêm yết: **12.577.500 cổ phiếu**
Tổng giá trị niêm yết: **125.775.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn (tính theo mệnh giá)).**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008:

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC)
Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 39 305 163 Fax: (84.8) 39 304 281
Email: aisc@hcm.vnn.vn
- ❖ Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)
Địa chỉ: Phòng 24 - C2, Lô E, Toà nhà Vimeco, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 37 820 045 /46 /47 Fax: (84.4) 37 820 048
Email: aishn@hn.vnn.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

- ❖ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
Trụ sở chính:
Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38 242 897 Fax: 08.38 247 430
Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn
- ❖ CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38 218 567 Fax: 08.32 910 590

- ❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: 04.39 366 321 Fax: 04.39 366 311

- ❖ CN Trần Bình Trọng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04.39 426 718 Fax: 04.39 426 719

- ❖ CN Hải Phòng - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng

ĐT: 031.356 9123 Fax: 031.356 9130

- ❖ CN Vũng Tàu - Công ty Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh

ĐT: 064.352 1906 Fax: 064.352 1907

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	4
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về chính sách, pháp luật.....	6
3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh	7
4. Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Ô tô TMT	9
2. Tổ chức tư vấn - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	18
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	18
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	22
6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.....	24
7. Hoạt động kinh doanh.....	24
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	43
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	47
10. Chính sách đối với người lao động	49
11. Chính sách cổ tức.....	51
12. Tình hình hoạt động tài chính	52
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng	56
14. Tài sản.....	69
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2013.....	71
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	72
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết	73
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	73
1. Loại chứng khoán:	73



2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	73
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	73
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức hiện hành	73
5.	Phương pháp tính giá	74
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	76
7.	Các loại thuế có liên quan.....	76
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	76
1.	Tổ chức Tư vấn	76
2.	Tổ chức kiểm toán	77
VII.	PHỤ LỤC.....	78

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO ngày 11/01/2007 đánh dấu sự hòa nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng cơ hội mà các Doanh nghiệp Việt Nam được hưởng lợi do tham gia WTO, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động hơn từ nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay đang khiến nền kinh tế toàn cầu lâm vào tình trạng suy thoái. Do những nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản (những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam) đều đang hứng chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng nên Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng. Tổng mức đầu tư trong toàn xã hội giảm, kéo theo tỷ lệ tăng trưởng GDP giảm. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97%, trong khi tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đã có dấu hiệu suy giảm chỉ đạt mức 6,23% so với mức 8,48% năm 2007⁽¹⁾. Sự biến động của nền kinh tế đã tác động đến sự phát triển của mọi thành phần kinh tế nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô nói riêng.

Tuy nhiên, với những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô hợp lý của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đang dần vượt qua những khó khăn. Tính chung 11 tháng đầu năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 631.871 tỷ đồng tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm trước.⁽²⁾

Khi kinh tế phát triển, thu nhập tăng và nhu cầu đối với các hàng hóa tiêu dùng tăng theo và ngược lại. Ngoài ra, cơ hội phát triển và sự lớn mạnh của Công ty còn bị chi phối và chịu sự ảnh hưởng bởi định hướng phát triển của ngành.

2. Rủi ro về chính sách, pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Ô tô TMT chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô nói chung và ô tô tải nói riêng cũng chịu tác động rất lớn của chính sách thuế và các chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- ❖ Rủi ro về thuế:

⁽¹⁾ Tổng Cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=413&thangtk=12/2008>

⁽²⁾ Tổng Cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=9379>

Chính sách thuế ở Việt Nam thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ của thị trường xe ô tô Việt Nam. Luật Thuế giá trị gia tăng đã được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 03/6/2008 đã quy định mức thuế giá trị gia tăng với xe ô tô tải là 10%, tăng gấp đôi so với năm 2008. Tuy nhiên, theo Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp; thuế giá trị gia tăng đối với xe ô tô và các linh kiện xe ô tô từ ngày 01/02/2009 đến hết ngày 31/12/2009 áp dụng là 5%. Như vậy, từ 01/01/2010, thuế giá trị gia tăng tái áp dụng là 10%. Điều này có khả năng tác động đến lượng cầu tiêu thụ và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Rủi ro về chính sách:**

Hiện nay, hoạt động của TMT đang được hưởng lợi từ Quyết định 1491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08/11/2007 về việc hỗ trợ để thay thế xe công nông, xe tải quá niên hạn sử dụng tại các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Theo chính sách này, các hộ gia đình sở hữu xe công nông thuộc diện cấm lưu hành; chủ sở hữu xe tải quá niên hạn sử dụng bị cấm lưu hành theo chỉ thị 46/CT-TTg ngày 19/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý xe công nông tham gia giao thông đường bộ và các hộ gia đình có nhu cầu mua xe mới để phục vụ sản xuất kinh doanh sẽ được Nhà nước hỗ trợ 9 triệu đồng/hộ để mua 01 chiếc xe mới của Công ty Cổ phần ô tô TMT. Kể từ khi được Nhà nước chọn để thí điểm chính sách này, sản lượng tiêu thụ của TMT có sự gia tăng mạnh so với thời gian trước. Tuy nhiên, chính sách này chỉ có hiệu lực đến hết năm 2010. Vì vậy, nếu sau năm 2010, Nhà nước không còn chính sách hỗ trợ, hoạt động của TMT có thể bị ảnh hưởng.

3. Rủi ro về hoạt động kinh doanh

❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Hiện nay, cả nước có trên 200 doanh nghiệp tham gia sản xuất, lắp ráp, sửa chữa ô tô và chế tạo phụ tùng ô tô, trong đó có khoảng 90 cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô cùng 7 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, 11 liên doanh thuộc Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), như Mercedes-Benz VN, Ford VN, Toyota VN,...⁽³⁾ Thị trường xe ô tô tải tại Việt Nam có rất nhiều đối tượng tham gia như: các thương hiệu trong nước: Trường Hải, Vinaxuki, TMT, Sông Hồng, Ô tô Giải Phóng, Forcia (Quốc Oai), Hoa Mai (Hải Phòng), Chiến Thắng...; các hãng ô tô tải của Trung Quốc và Hàn Quốc... cũng mở đại lý tại Việt Nam. Sự đa dạng về nhà cung cấp cũng như chủng loại xe giúp người tiêu dùng có nhiều

⁽³⁾ Nguồn: <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2009/10/205335/>

lựa chọn nhưng cũng gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô nói chung và ô tô tải nói riêng.

Hơn nữa, khi Việt Nam gia nhập WTO và các hiệp định ưu đãi thuế quan như hiệp định ưu đãi thuế quan khu vực mậu dịch tự do ASEAN, Chính phủ sẽ phải từng bước cắt giảm thuế nhập khẩu đối với ô tô nhập khẩu. Đến thời điểm 2018, thuế suất đối với ô tô nhập khẩu nguyên chiếc vào Việt Nam bằng 0%. Như vậy, mỗi nhà sản xuất, lắp ráp ô tô cần phải vạch ra được chiến lược phát triển vững vàng để gia tăng năng lực cạnh tranh khi hội nhập.

❖ **Rủi ro về tỷ giá**

Các loại nguyên vật liệu sản xuất, lắp ráp của TMT chủ yếu là nhập khẩu, vì vậy sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2008, tỷ giá có nhiều đợt biến động mạnh, đã gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, trong đó có TMT.

Để giảm thiểu rủi ro của biến động tỷ giá hối đoái, thông tin và dự báo về tỷ giá hối đoái luôn được cập nhật thường xuyên cho các bộ phận liên quan để có sự điều chỉnh kịp thời trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng sử dụng các công cụ phái sinh của Ngân hàng để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá cho Công ty.

❖ **Rủi ro về lạm phát**

Trong năm 2008, kinh tế Việt Nam diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2008 tăng 22,97% ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, Ban điều hành phòng chống lạm phát gồm lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của Công ty với kinh nghiệm và am hiểu về thị trường tài chính tiền tệ được thành lập để kịp thời tham mưu cho trưởng Ban điều hành nhằm hạn chế các rủi ro về các yếu tố vĩ mô như: lạm phát, biến động tỷ giá, lãi suất ... cho Công ty.

❖ **Rủi ro về lãi suất**

Lãi suất một mặt tác động đến chi phí tài chính của Công ty, mặt khác tác động đến các khách hàng vay vốn của Ngân hàng để mua xe của Công ty, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa, sự biến động của chính trị, chiến tranh, bệnh dịch,... sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết - Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Ông Bùi Văn Hữu	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Quang Vinh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Lê Thành Chung	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Phạm Văn Công	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Nhâm	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hà	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Tiêu Phi Quang	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Đào Tiến Thành	Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Chức vụ: Giám đốc Tài chính Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
-------------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Ô tô TMT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Ô tô TMT cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ Công ty:	Công ty Cổ phần Ô tô TMT
❖ Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Ô tô TMT
❖ SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
❖ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

❖ HĐQT:	Hội đồng Quản trị
❖ BKS:	Ban Kiểm soát
❖ Điều lệ:	Điều lệ Công ty Cổ phần Ô tô TMT
❖ Sở giao dịch chứng khoán:	SGDCK
❖ CNDKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ CMND:	Chứng minh nhân dân
❖ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
❖ TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
❖ QLCL:	Quản lý chất lượng
❖ KCS:	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
❖ KH & ĐT:	Kế hoạch và Đầu tư
❖ TP:	Thành phố
❖ TMT Auto.,JSC:	Tên viết tắt Công ty Cổ phần Ô tô TMT
❖ TMT:	Tên viết tắt Công ty Cổ phần Ô tô TMT
❖ TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
❖ VAT:	Thuế Giá trị gia tăng
❖ CP:	Cổ phần
❖ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên gọi Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT**
Tên giao dịch đối ngoại : TMT Automobile Joint Stock Company
Tên viết tắt : TMT Motor., JSC
Logo:



Địa chỉ doanh nghiệp : Số 199B phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 38 628 205
Fax : (84-4) 36 333 322 / 38 628 703
Vốn điều lệ : 125.775.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).
Website : <http://www.cuulongmotor.com/intro.htm>

Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty bao gồm:

- ❖ Sản xuất và cung ứng vật tư thiết bị cơ khí giao thông vận tải
- ❖ Gia công, phục hồi, kinh doanh vật tư, phụ tùng, phương tiện thiết bị cơ khí, giao thông vận tải
- ❖ Sửa chữa, kinh doanh, đại lý ký gửi các loại xe gắn máy hai bánh, ba bánh
- ❖ Kinh doanh hàng điện, điện tử, hàng trang trí nội thất
- ❖ Làm dịch vụ xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, phương tiện giao thông vận tải
- ❖ Đại lý, kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải hàng hóa
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng, phương tiện vận tải nông sản và hàng tiêu dùng
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nông, lâm, thổ sản, hải sản (trừ các loại lâm sản Nhà nước cấm)
- ❖ Kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa (trừ các loại hàng hoá Nhà nước cấm)
- ❖ Đại lý xăng dầu, nhiên liệu

- ❖ Xây dựng công trình giao thông
- ❖ Dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu
- ❖ Sản xuất, lắp ráp xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh các loại
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng ô tô, xe gắn máy hai bánh
- ❖ Kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
- ❖ Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm)
- ❖ Sản xuất, mua bán, lắp ráp, sửa chữa, bảo hành các loại xe ba bánh gắn máy
- ❖ Thu gom, phân loại, tái chế, đóng gói, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp, phế liệu công nghiệp, phế thải công nghiệp
- ❖ Mua bán, phân loại, tái chế, đóng gói, vận chuyển, tiêu thụ các sản phẩm bằng kim loại, gỗ (trừ loại Nhà nước cấm), cao su, phế liệu và các hoạt động dịch vụ liên quan đến việc chế tạo kim loại
- ❖ Dịch vụ vệ sinh môi trường
- ❖ Thiết kế phương tiện giao thông đường bộ
- ❖ v.v...

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Trước 1994

Công ty tiền thân là Công ty Vật tư thiết bị Cơ khí Giao thông Vận tải thuộc Cục Cơ khí – Bộ Giao thông Vận tải, được thành lập từ năm 27/10/1976. Công ty chủ yếu làm nhiệm vụ tiếp nhận và cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành cơ khí GTVT, theo chỉ tiêu và kế hoạch cấp trên giao.

❖ Năm 1995 đến tháng 8/1997

Giai đoạn Công ty vô cùng khó khăn.

❖ Từ tháng 9/1997 đến năm 1999

Các hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển và đi vào chiều sâu. Thị trường và mặt hàng kinh doanh được mở rộng; doanh thu đạt 68 tỷ đồng (tăng 54,5% so với năm 1998), thu nhập của CBCNV được nâng cao, đạt 1.300.000 đồng/người/tháng (tăng 102% so với 1998), nộp ngân sách Nhà nước 10,6 tỷ đồng (tăng 142,9% so với năm 1998). Nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài, Công ty đã đầu tư 2.250.000.000 đồng để đổi mới thiết bị và xây dựng mặt bằng, văn phòng làm việc.

❖ Năm 2000

Trụ sở Công ty đã được chuyển đến địa chỉ 199B Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Công ty bắt đầu sản xuất, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, lắp ráp động cơ xe gắn máy, đầu tư mua sắm thiết bị, xây dựng nhà xưởng. Về hoạt động sản xuất kinh doanh: doanh thu đạt 164 tỷ đồng (tăng 141,1% so với năm 1999), thu nhập của CBCNV đạt 1.800.000 đồng/người/tháng (tăng 50% so với năm 1999), nộp ngân sách 39,7 tỷ đồng (tăng 271,3% so với năm 1999).

❖ Năm 2001

Công ty đã xây dựng được thương hiệu độc quyền cho xe gắn máy hai bánh Jiulong. Doanh thu đạt 333 tỷ đồng/năm (tăng 103% so với năm 2000). Thu nhập của CBCNV đạt 2.100.000 đồng/người/tháng (tăng 16,6% so với năm 2000), nộp ngân sách 57,2 tỷ đồng (tăng 44% so với năm 2000), tiếp tục đầu tư thiết bị, xây dựng nhà xưởng.

❖ Năm 2002

Khánh thành Xưởng sản xuất bộ côn xe gắn máy tại 199B Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội và bắt đầu vào việc sản xuất, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, tập trung đầu tư và giải quyết việc đền bù, san lấp trên 13 ha đất tại xã Trung Trác - huyện Văn Lâm - tỉnh Hưng Yên để chuẩn bị xây dựng Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô Cửu Long và nhà máy sản xuất, lắp ráp xe gắn máy. Cũng trong năm 2002, Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe gắn máy của Công ty đã được cấp Giấy chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2000 của tổ chức BVQI Vương quốc Anh. Chất lượng sản phẩm của Công ty được đảm bảo uy tín của Công ty ở thị trường trong nước cũng như Quốc tế ngày càng cao. Công ty được tặng Cúp vàng quốc tế về chất lượng và uy tín kinh doanh của tổ chức BID tại hội nghị quốc tế cấp cao về chất lượng ở New York. Công ty đã tổ chức đợt cử cán bộ, công nhân đi đào tạo tại Trung Quốc để nâng cao trình độ tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu năm 2002 đạt 380 tỷ đồng (tăng 14,1% so với năm 2001), thu nhập của CBCNV đạt 2.210.000 đồng/người/tháng (tăng 5,2% so với năm 2001), tổng vốn đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất đạt 21.689.000.000 đồng.

❖ Năm 2003

Công ty tiếp tục duy trì và giữ vững việc sản xuất, lắp ráp xe gắn máy hai bánh đồng thời đẩy mạnh việc xây dựng và lắp đặt dây chuyền cho nhà máy sản xuất, lắp ráp xe ô tô. Đến tháng 12/2003, Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe ô tô đã đi vào sản xuất thử.

Do phải tập trung vào đầu tư xây dựng hai Nhà máy nên giá trị Doanh thu tuy có giảm so với các năm trước (đạt 151,8 tỷ đồng) nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động. Thu nhập của CBCNV đạt 2.250.000 đồng/người/tháng. Nộp ngân sách 41,3 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư xây dựng hai nhà máy giai đoạn I là 68.790.000.000 đồng. Chất lượng

sản phẩm của Công ty được duy trì và ngày càng nâng cao. Trong năm nay, Công ty đã được Tổ chức cam kết chất lượng quốc tế tặng Cúp ngôi sao bạch kim.

❖ Năm 2004

Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh từ thương mại và dịch vụ sang mô hình sản xuất công nghiệp là chính. Ngày 29/5/2004, Công ty khánh thành Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô nông dụng Cửu Long (nay là nhà máy ô tô Cửu Long). Hoạt động của Nhà máy ô tô Cửu Long dần ổn định; lực lượng công nhân, kỹ thuật của hai Nhà máy đã hoàn toàn sử dụng và vận hành thành thạo dây chuyền sản xuất. Sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng cao, có uy tín, chiếm lĩnh được thị phần trong nước. Nhà máy ô tô Cửu Long đã sản xuất, lắp ráp được 2.000 xe tải nông dụng có tải trọng từ 500 kg đến 4.000 kg. Về lĩnh vực sản xuất, lắp ráp xe gắn máy, Công ty đã thiết kế và đăng ký kiểu dáng xe máy độc quyền nhãn hiệu ARROW 6 và được người tiêu dùng ưu chuộng.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu năm 2004 đạt 185 tỷ đồng (tăng 12,2% so với năm 2003), thu nhập bình quân của CBCNV đạt 2.350.000 đồng/người/tháng (tăng 3,8% so với năm 2003), vốn đầu tư máy móc thiết bị nhà xưởng lên đến 43.441.000.000 đồng.

❖ 12/2006 - nay

Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần theo tiến trình như sau:

- Theo Quyết định số 1608/QĐ-BGTVT ngày 11 tháng 05 năm 2005 của Bộ Giao thông vận tải (BGTVT) về việc phê duyệt danh sách các công ty thuộc Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam cổ phần hóa trong năm 2005 và Quyết định số 2144/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của BGTVT về việc thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty Thương mại và sản xuất vật tư thiết bị giao thông vận tải; Ban chỉ đạo cổ phần hóa (CPH), Công ty và đơn vị xác định giá trị doanh nghiệp đã xác định lại giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm 30/09/2005 là: 12.744.780.501 đồng và giá trị thực tế của doanh nghiệp là: 245.960.931.291 đồng.
- Ngày 12/01/2006, Bộ GTVT có Quyết định số 126/QĐ-BGTVT về giá trị của doanh nghiệp để CPH tại thời điểm 30/09/2005 là 245.960.931.291 đồng và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 12.744.780.501 đồng.
- Ngày 14/04/2006, Bộ GTVT đã có quyết định số 870/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thương mại và Sản xuất vật tư thiết bị giao thông vận tải, công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam thành công ty cổ phần. Trong đó, vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đồng. Cổ phần phát hành lần đầu là: 2.500.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:
 - Cổ phần Nhà nước: 875.000 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động, trong đó doanh nghiệp: 138.000 cổ phần, chiếm 5,544% vốn điều lệ.
- Cổ phần bán đấu giá công khai 1.486.400 cổ phần, chiếm 59,456% vốn điều lệ. Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 14/08/2006, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1683/QĐ-BGTVT ngày 14/08/2006 về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Ô tô TMT như sau: Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Ô tô TMT là 25.000.000.000 đồng (tương đương 2.500.000 cổ phần), trong đó:
 - Cổ phần Nhà nước: 1.225.000 cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ.
 - Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 138.600 cổ phần, chiếm 5,544% vốn Điều lệ.
 - Cổ phần bán ưu đãi cho nhà đầu tư chiến lược; 250.000 cổ phần, chiếm 10% vốn Điều lệ.
 - Cổ phần bán đấu giá công khai: 886.400 cổ phần, chiếm 35,456% vốn Điều lệ.
- Ngày 31/12/2007, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 4183/QĐ-BGTVT về việc xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Ô tô TMT thuộc Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam như sau:
 - Giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần (ngày 14/12/2006) của Công ty là: 20.795.742.777 đồng.
 - Phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần: 12.250.000.000 đồng.
 - Phần vốn Nhà nước phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam là: 8.545.742.777 đồng.

Công ty chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần và đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014956 ngày 14 tháng 12 năm 2006.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, Công ty nhanh chóng ổn định và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh và ngày càng khẳng định thương hiệu là một trong những nhà sản xuất ô tô tải hàng đầu tại Việt Nam.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ hiện đại như: 02 dây chuyền sản xuất lắp ráp ô tô Cừu Long với công suất 10.000 xe/năm/dây chuyền; 01 dây chuyền sản xuất lắp ráp xe gắn máy hai bánh công suất 100.000 xe/năm dựa trên công nghệ tiên tiến của nước ngoài với các công nghệ hàn, công nghệ sơn - sấy, công nghệ lắp ráp trên dây chuyền đồ gá chuyên dùng, thiết bị nâng hạ, di chuyển, dụng cụ

lắp có tính cơ giới cao (dụng cụ khí nén, điện,...); công nghệ kiểm tra toàn diện xe ô tô trước khi xuất xưởng bằng các thiết bị hiện đại.

Công ty đã áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000, ISO 14000, tiêu chuẩn khí thải Euro II.

Định hướng phát triển của Công ty là chỉ tập trung sản xuất xe ô tô tải, thu hẹp và tiến tới ngừng sản xuất xe máy do lợi nhuận trên đầu sản phẩm xe máy và nhu cầu xe máy Trung Quốc ngày càng giảm dần.

Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Đơn vị: 1.000 đ

THỜI GIAN	VỐN ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ (VNĐ)	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	GIÁ TRỊ TĂNG CỦA VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	PHƯƠNG THỨC
Khi thành lập	25.000.000	25.000.000		Góp vốn ban đầu
Lần 1: 27/5/2008	45.000.000	45.000.000	20.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt và đối tác chiến lược (*)
Lần 2: 17/2/2009	90.000.000	90.000.000	45.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông (**)
Lần 3: 01/7/2009	125.775.000	125.775.000	35.775.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông (***)

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

(*) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Ô tô TMT số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2007 như sau:

- ❖ Phát hành cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách: 1.275.000 cổ phiếu theo tỷ lệ quyền mua 1:1 với giá 11.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Là cán bộ Quản đốc, Phó quản đốc, Trưởng, Phó phòng Nhà máy và tương đương trở lên chưa có hoặc có ít cổ phần (Đối với cán bộ chủ chốt sở hữu số cổ phần có giá trị theo mệnh giá dưới 1% vốn điều lệ). Tổng số là 125.000 cổ phần, giá phát hành 15.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Phát hành cho các nhà đầu tư chiến lược: Các đại lý ô tô Cửu Long, Ngân hàng; Tổng số: 600.000 cổ phần, giá phát hành 16.000 đồng/cổ phần.

Công ty Cổ phần Ô tô TMT đã xin phép UBCKNN và được cấp giấy phép số 242/UBCK-GCN ngày 03/12/2007. Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01/3/2008.

(**) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ô tô TMT số 1755/NQ-TMT ngày 07/11/2008 như sau:

- ❖ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 1:1
- ❖ Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ Lợi nhuận chưa phân phối và các Quỹ theo tỷ lệ phân bổ 1:3

Công ty Cổ phần Ô tô TMT đã nộp hồ sơ xin phép UBCKNN về đợt phát hành này. UBCKNN đã có Thông báo ngày 28/11/2008 trên website của Ủy ban <http://www.ssc.gov.vn> chấp thuận phát hành cổ phiếu theo phương án đã trình UBCKNN.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế năm 2008 và dự kiến năm 2009 còn nhiều khó khăn nên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 1951/NQ-TMT ngày 22/12/2008 đã thông qua kế hoạch thay đổi phương án tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể là Công ty chỉ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ 1:1 và tạm hoãn việc chia cổ phiếu thưởng. Do đó, sau khi phát hành, vốn điều lệ Công ty chỉ là: 90.000.000 đồng. Công ty đã có công văn gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 1970/TMT ngày 23/12/2008 báo cáo kết quả đợt phát hành tăng vốn của Công ty. Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 09/01/2009.

(***) Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ đồng lên 125,775 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ô tô TMT số 555/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2009 như sau:

- ❖ Chi trả cổ tức đợt 3 bằng 50% vốn điều lệ (cổ đông có thể nhận bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền).

UBCKNN đã có công văn số 854/UBCK-QLPH ngày 18/5/2009 về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ trả cổ tức đợt 3 năm 2008 theo phương án đã trình UBCKNN. Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 12/06/2009. Sau khi thực hiện trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty là 125,775 tỷ đồng.

Hiện nay, Công ty đang nộp hồ sơ xin phép UBCKNN phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 1256/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/10/2009 để tăng vốn điều lệ lên 163.507.500.000 đồng, phương án phát hành cụ thể như sau:

- ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 4:1, với mức giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Chào bán cho người lao động trong Công ty với số lượng cổ phần là 628.875 cổ phần với mức giá chào bán là 15.100 đồng/cổ phần.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

❖ Trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ: Số 199B Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 628 205

❖ Chi nhánh Công ty

- Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô TMT tại tỉnh Bình Dương

Địa chỉ: Xa lộ Hà Nội, xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3 774 074

- Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô TMT tại tỉnh Hưng Yên - Nhà máy Ô tô Cửu Long

Địa chỉ: Km23+500 KCN Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84-321) 3 980 556 Fax: (84-321) 3 980 618

- Chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô TMT tại tỉnh Hưng Yên - Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe gắn máy

Địa chỉ: Km23+500 KCN Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: (84-321) 3 980 734 Fax: (84-321) 3 980 734

❖ Công ty con

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải ô tô số 8

Địa chỉ: Số 7, Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

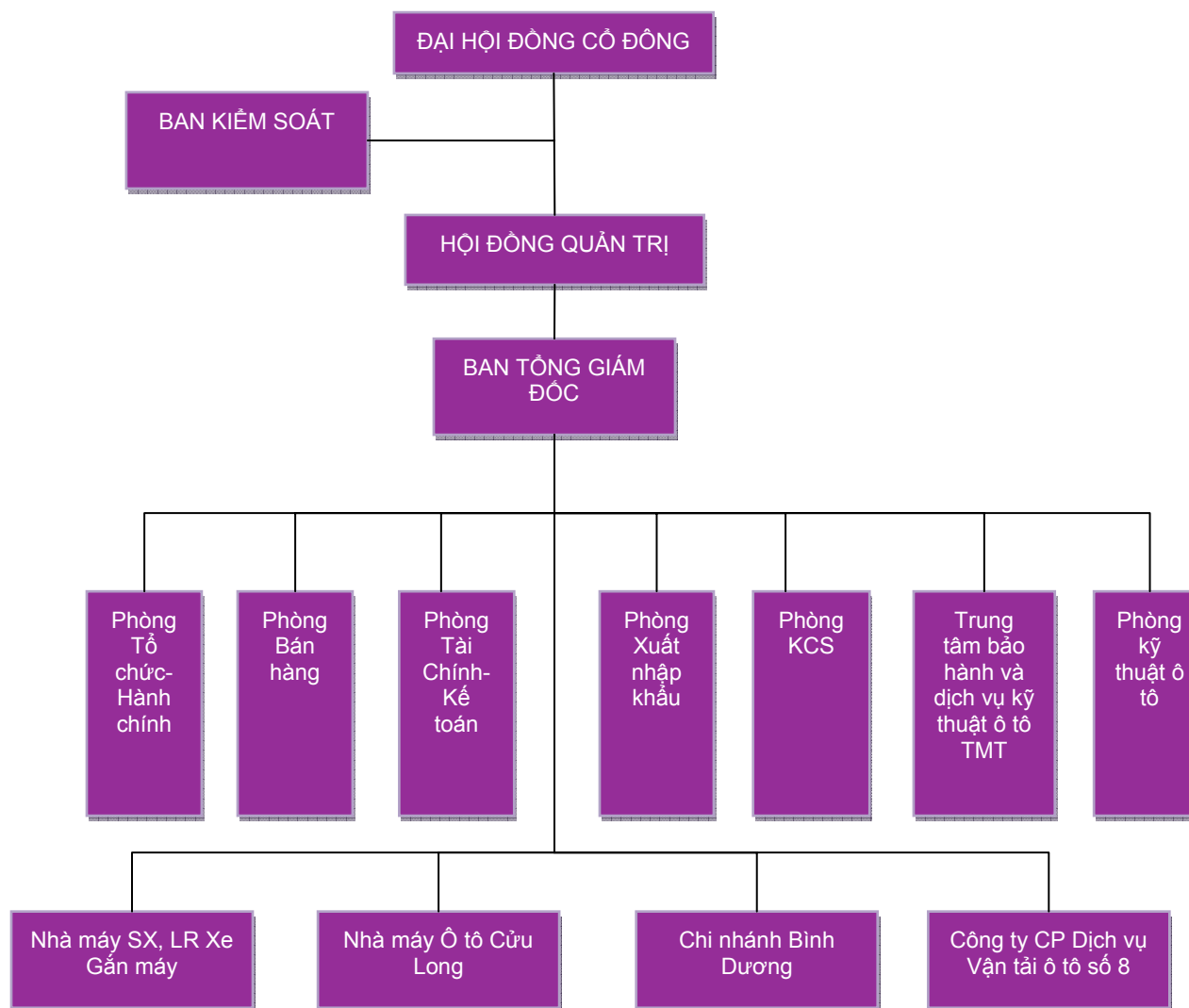
Điện thoại: (84-4) 36 811 193 Fax: (84-4) 36 815 024

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô TMT được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/7/2006.
- ❖ Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 do thay đổi vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2009 số 555/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2009 nhất trí thông qua.

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại như sau:

Ông Bùi Văn Hữu	Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Quang Vinh	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Văn Hồng	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Văn Phiến	Ủy viên HĐQT
Ông Đỗ Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT
Ông Bùi Quốc Công	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Việt Long	Ủy viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty; Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Đặng Quang Vinh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thành Chung	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông Phạm Văn Công	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Nhâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

Ông Tiêu Phi Quang	Trưởng ban
--------------------	------------

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh Thành viên

Kế toán trưởng

Đào Tiến Thành Kế toán trưởng, Trưởng phòng TC - KT

Phòng Tài chính - Kế toán

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Thực hiện vai trò kiểm soát kinh tế - tài chính của Nhà nước tại Công ty.

Phòng Xuất nhập khẩu

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch hóa, công tác xuất nhập khẩu và thị trường mua hàng.

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công việc quản lý, điều hành và thực hiện công tác hợp đồng gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện (hàng nội địa hóa) phục vụ sản xuất, lắp ráp xe ô tô tải, xe gắn máy của Công ty.

Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, lao động, tiền lương, công tác đào tạo, thanh tra pháp chế, công tác bảo vệ, hành chính, quản trị.

Phòng Bán hàng

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm ô tô, xe máy do Công ty sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu kinh doanh thương mại; quản lý, đôn đốc vào tháo gỡ các khó khăn nhằm thúc đẩy việc bán hàng của các Đại lý.

Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS)

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm.

Phòng Kỹ thuật ô tô

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, định mức vật tư, định mức kỹ thuật.

Trung tâm Bảo hành và Dịch vụ kỹ thuật ô tô TMT

Tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành và tổ chức thực hiện công tác bảo hành xe ô tô, xe gắn máy do Công ty sản xuất, lắp ráp tiêu thụ trên thị trường trong cả nước. Tổng hợp tình hình thực tế, đề xuất với Ban Tổng Giám đốc Công ty phương án chỉ đạo sản xuất để nâng cao chất lượng của xe ô tô, xe gắn máy khi xuất xưởng đưa ra thị trường tiêu thụ.

Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT tại tỉnh Bình Dương

Chi nhánh Công ty tại tỉnh Bình Dương là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Ô tô TMT, thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc, có tư cách pháp nhân. Chi nhánh có chức năng kinh doanh

như một Đại lý cấp I của Công ty tại tỉnh Bình Dương; đồng thời có vai trò như một Tổng kho chung chuyên nhằm quản lý, điều phối xe cho các Đại lý khu vực phía Nam.

Nhà máy ô tô Cửu Long

Nhà máy ô tô Cửu Long được xây dựng trên diện tích 20 ha, gồm 2 dây chuyền: dây chuyền thứ 1, lắp ráp xe ô tô có tải trọng tải đến 10 tấn; dây chuyền thứ 2, lắp ráp xe ô tô tải có trọng tải đến 15 tấn. Công suất thiết kế một dây chuyền là 10.000 xe/năm. Dây chuyền thứ 1 được xây dựng trên cơ sở là xí nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô vận tải nông dụng vào năm 2003. Đến năm 2007, dây chuyền thứ 2 lắp ráp xe ô tô tải trọng tải 15 tấn bắt đầu được đầu tư từng phần. Đến nay dây chuyền thứ 2 cơ bản đã đầu tư xong, còn khâu đầu tư thiết bị sơn tĩnh điện chưa hoàn thành nên công suất của toàn bộ nhà máy chưa được phát huy một cách tối đa. Dự kiến sang năm 2010, hệ thống sơn tĩnh điện sẽ được lắp đặt hoàn chỉnh nâng công suất thực tế của nhà máy lên đến 20.000 xe/năm.

Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe gắn máy

Nhà máy sản xuất, lắp ráp xe gắn máy là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Ô tô TMT, thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc, có tư cách pháp nhân. Tổ chức thực hiện công tác sản xuất, lắp ráp xe hai bánh và ba bánh gắn máy, sản xuất phụ tùng, linh kiện ...

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải ô tô số 8

Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô số 8 có chức năng kinh doanh vận tải hàng hóa, vốn điều lệ hiện nay là 12 tỷ. Công ty Cổ phần Ô tô TMT nắm giữ cổ phần chi phối (chiếm 54,17% vốn điều lệ). Ngoài kinh doanh vận tải hàng hóa, Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô số 8 hiện là đại lý cấp II của đại lý Hà Nội (Đại lý Hà Nội là đại lý cấp I của Công ty Cổ phần Ô tô TMT).

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn Cổ phần thời điểm 15/12/2009

TT	CÓ ĐÔNG NẮM TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
1	Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	2.817.500	28.175.000.000	22,401
2	Bùi Văn Hữu	1.897.400	18.974.000.000	15,086
3	Lê Tiến Phan	1.100.700	11.007.000.000	8,751
4	Nguyễn Việt Anh	1.035.000	10.350.000.000	8,229
5	Bùi Văn Kiên	904.000	9.040.000.000	7,187
	Tổng	7.754.600	77.546.000.000	61,655

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Danh sách này được thống kê vào ngày chốt danh sách gần nhất là ngày 15/12/2009



Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 15/12/2009

TT	TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	SỐ VỐN GÓP	TỶ LỆ (%)
1	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam <i>Người trực tiếp quản lý phần vốn góp:</i> Bùi Văn Hữu	2.817.500	28.175.000.000	22,401
2	Công ty Cổ phần Cơ khí 19-8 <i>Đại diện:</i> Trần Tuấn Anh	375.000	3.750.000.000	2,982
3	Nguyễn Quyết Thắng	76.800	768.000.000	0,611
4	Bùi Quốc Công	344.200	3.442.000.000	2,737
5	Phạm Văn Hồng	466.200	4.662.000.000	3,707
6	Phạm Văn Công	28.850	288.500.000	0,229
7	Lê Thành Chung	12.000	120.000.000	0,095
	Tổng	4.120.550	41.205.500.500	32,761

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Doanh nghiệp chính thức đăng ký kinh doanh thành Công ty cổ phần từ 14/12/2006, tính đến thời điểm 14/12/2009 các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

Bảng 4: Cơ cấu vốn cổ đông tại thời điểm 15/12/2009

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
1	Cổ đông sáng lập	4.120.550	41.205.500.000	32,761	7
2	Cổ đông phổ thông	8.456.950	84.569.500.000	67,239	179
	Tổng	12.577.500	125.775.000.000	100,000	186
1	Cổ đông Nhà nước	2.817.500	28.175.000.000	22,44	1
2	Cán bộ công nhân viên	6.834.950	68.349.500.000	54,3	103
3	Cổ đông bên ngoài	2.925.050	29.250.500.000	23,26	81
	Tổng	12.577.500	125.775.000.000	100,000	186
1	Cổ đông trong nước	12.577.500	125.775.000.000	100,000	186
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	
	Tổng	12.577.500	125.775.000.000	100,000	186
1	Cổ đông tổ chức	4.327.500	43.275.000.000	34,407	8
2	Cổ đông cá nhân	8.250.000	82.500.000.000	65,593	178
	Tổng	12.577.500	125.775.000.000	100,000	186

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Danh sách này được thống kê vào ngày chốt danh sách gần nhất là ngày 15/12/2009

6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết, những Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết.

Bảng 5: Danh sách Công ty con

TT	TÊN	ĐỊA CHỈ	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ NẮM GIỮ
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải ô tô số 8	Số 7, Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103002535 ngày 11 tháng 07 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 22 tháng 05 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	12.000.000.000	54,17%

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của TMT là sản xuất, lắp ráp xe gắn máy và xe ô tô tải các loại, trong đó hoạt động sản xuất, lắp ráp xe ô tô tải đang được đẩy mạnh để thay thế dần hoạt động sản xuất lắp ráp xe gắn máy. Trong năm 2009, sản lượng xe gắn máy của Công ty không đáng kể. Đối với hoạt động sản xuất ô tô: Công ty nhập khẩu đồng bộ gồm các bộ phận, linh kiện như: tấm rời vỏ xe, sát xi, hệ thống điện, hộp số, vô lăng, hệ truyền động, động cơ, dây phanh, v.v... của những hãng, tập đoàn ô tô có uy tín của Trung Quốc, đối với các vật tư, phụ tùng trong nước sản xuất được, Công ty thực hiện nội địa hoá,... sau đó, qua các công đoạn khác nhau để sản xuất ra xe ô tô thành phẩm. Tỷ lệ nội địa hóa trung bình đối với các sản phẩm của Công ty từ 25% - 30% giá thành sản xuất. Trọng tải thiết kế đối với ô tô tải do Công ty sản xuất từ 500 kg đến 15 tấn. Trong đó, dòng sản phẩm được ưa chuộng hiện nay là: xe ô tô tải trọng 2,5 tấn - 7 tấn.

Sản phẩm của Công ty đều đạt tiêu chuẩn khí thải EURO II (tiêu chuẩn về khí thải tối thiểu phải đạt được do Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành).

So với các sản phẩm lắp ráp trong nước, sản phẩm của Công ty có giá thành hợp lý, tương đối cạnh tranh đối với các sản phẩm cùng loại trong nước. So với các sản phẩm nhập khẩu, sản phẩm Công ty có ưu điểm phù hợp với thị hiếu với người dân Việt Nam. Lợi thế của Công ty so với các hãng xe nhập khẩu là chủ động về thị hiếu người tiêu dùng. Sản phẩm được thiết kế phù hợp với đường xá, giao thông ở Việt Nam, phù hợp với đặc điểm tâm lý tiêu dùng của người dân Việt Nam.

Một số sản phẩm chính của Công ty như sau:



Xe tải ben 2,5 tấn



Xe tải ben 8 tấn 1 cầu chủ động



Xe tải thùng HD 72



Xe tải ben 7 tấn



Xe tải ben 5 tấn



Xe tải ben 3,45 tấn



Xe tải ben 950 kg



Xe tải thùng 1,25 tấn

**Xe tải thùng HD 65****Xe tải thùng 3,45 tấn**

Cơ cấu doanh thu của từng sản phẩm trong tổng doanh thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 6: Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty giai đoạn 2007 - 9 tháng 2009

Đơn vị tính: xe

TT	TÊN SẢN PHẨM	2007	2008	9 THÁNG 2009
Sản lượng sản xuất				
1	Xe 2 bánh gắn máy	29.219	8.059	200
2	Xe ô tô tải các loại	5.820	9.724	5.211
Sản lượng tiêu thụ				
1	Xe 2 bánh gắn máy	29.385	7.819	578
2	Xe ô tô các loại	4.869	9.925	5.888

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

7.2 Sản lượng dịch vụ qua các năm

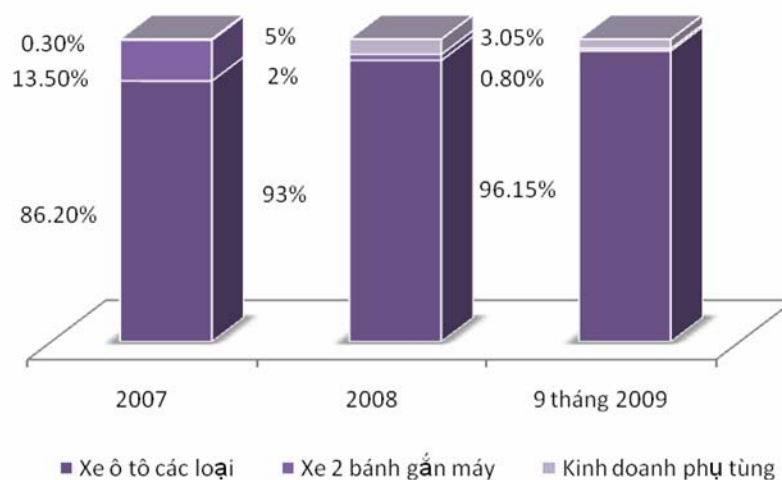
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2007 - 9 tháng 2009

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	2007		2008		9 tháng 2009	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Xe ô tô các loại	859.063	86,2%	2.081.680	93%	1.382.214	96,15%
2	Xe 2 bánh gắn máy	134.803	13,5%	36.936	2%	11.454	0,80%
3	Kinh doanh phụ tùng	3.375	0,3%	116.830	5%	43.888	3,05%
Tổng		997.241	100%	2.235.446	100%	1.437.556	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Hình 2: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty giai đoạn 2007 - tháng 9/2009



Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

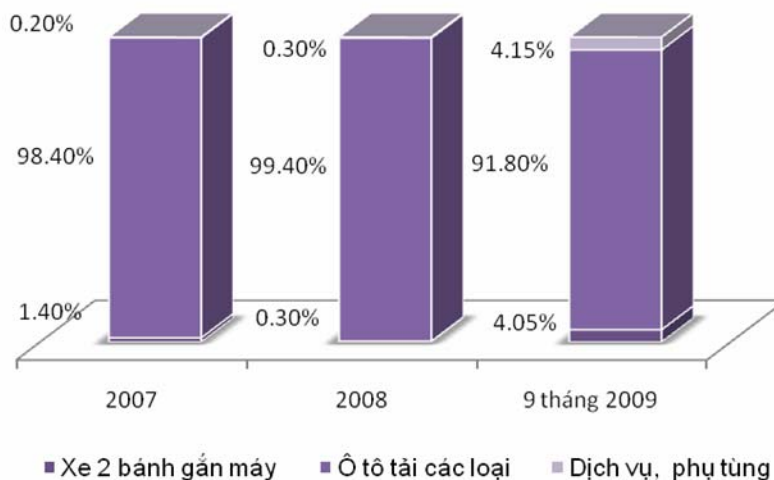
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2007 - tháng 9/2009

Đơn vị: triệu VNĐ

TT	Tên sản phẩm	2007		2008		9 tháng 2009	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Xe 2 bánh gắn máy	1.026	1,4%	311	0,3%	2.429	4,05%
2	Ô tô tải các loại	74.328	98,4%	101.121	99,4%	55.081	91,8%
3	Dịch vụ, phụ tùng	157	0,2%	318	0,3%	2.492	4,15%
Tổng		75.511	100%	101.750	100%	60.002	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Hình 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm của Công ty giai đoạn 2007 – 9 tháng 2009

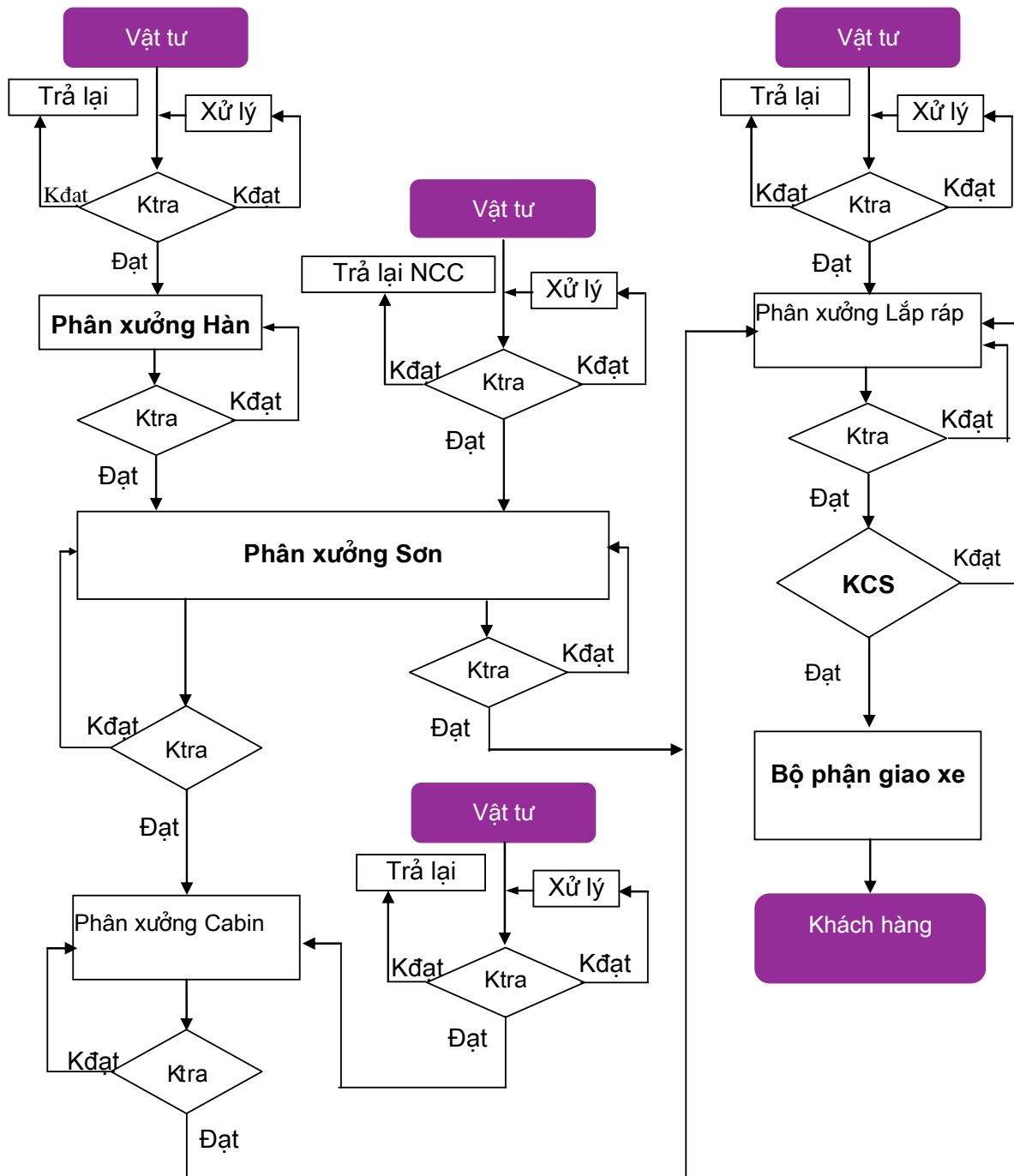


Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

7.3 Quy trình sản xuất các sản phẩm

Quy trình sản xuất của TMT được thiết lập cụ thể, chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo thực hiện công việc chính xác ở mọi khâu ngay từ ban đầu để ngăn ngừa phát sinh các sai sót, hư hỏng. Sản phẩm của mỗi khâu khi hoàn thành đều được dán tem hoàn thành chất lượng sản phẩm để phân rõ trách nhiệm của các khâu trong quá trình sản xuất.

Hình 4: Quy trình sản xuất sản phẩm



Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

7.4 Nguyên vật liệu

7.4.1 Nguyên vật liệu chính

Đối với sản phẩm ô tô thì nguyên vật liệu chính của TMT là bộ phụ tùng, thùng xe, lốp, nhíp, bình ắc quy,... Bộ phụ tùng được TMT nhập khẩu từ các nhà sản xuất hàng đầu của Trung Quốc như: Tập đoàn Đông Phong, Tập đoàn Sinotruk - Hồng Kông và Công ty Khâm Châu, Công ty Quế Hoa,... Các nguyên liệu còn lại được TMT đặt mua hàng từ các nhà máy sản xuất trong nước, ví dụ các bộ lốp xe được Công ty đặt hàng từ Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng, Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng, bình ắc quy được đặt hàng từ Công ty CP Pin-Ắc quy miền Nam, Công ty CP Ắc quy Tia sáng Hải Phòng,..v.v...

Đối với sản phẩm xe gắn máy, hầu hết nguyên vật liệu được TMT đặt hàng trong nước và chỉ nhập khẩu động cơ và một số chi tiết chính từ Trung Quốc, do vậy giá trị nội địa hoá chiếm tới 40%-60%.

Bảng 9: Danh sách một số các nhà cung cấp nguyên liệu cho Công ty

TT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
Nguyên vật liệu sản xuất Ô tô			
1	Bộ linh kiện nhập khẩu dạng CKD	Công ty Khâm Châu Công ty Quế Hoa Tập đoàn Đông Phong Tập đoàn Sinotruk-Hồng Kông	Trung Quốc
2	Bộ nhíp xe tải Thùng xe ô tô tải	Công ty Cổ phần Hợp Thành Công ty Cổ phần Cơ khí 19/8	Trong nước
3	Bộ sảm, lốp, yếm	Công ty CP Cao su Sao Vàng Công ty CP Cao su Đà Nẵng Công ty CP Công Nghiệp Cao su Miền Nam	Trong nước
4	Bình ắc quy	CN Cty Cổ phần Pin - ắc quy Miền Nam CTY Cổ Phần Ắc quy Tia Sáng	Trong nước
Nguyên vật liệu sản xuất xe máy			
1.	Động cơ	Công ty Quan Đông	Trung Quốc
2.	Nắp động cơ	Công ty Quan Đông	Trung Quốc
3.	Bộ ly Hợp	Công ty Quan Đông	Trung Quốc
4.	Ắc quy	Công ty Cổ Phần Ắc quy Tia Sáng	Trong nước
5.	Bộ lốp hoàn chỉnh	Công ty CP Cao Su Sao Vàng	Trong nước
6.	Bộ nhựa	Công ty CP Quảng An 1	Trong nước
7.	Chế hòa khí	Công ty chế tạo Phụ tùng Xe	Trong nước



TT	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Xuất xứ
		máy VN Lifan-tongsheng	
8.	Pô xe	Công ty TNHH Cơ khí Tân Hòa	Trong nước
9.	Bộ đồ điện	Công ty TNHH LD Tiến Quốc	Trong nước

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

7.4.2 Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Là một trong những nhà sản xuất ô tô tải hàng đầu Việt Nam, từ lâu TMT đã có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều nhà cung cấp lớn, có uy tín cả trong và ngoài nước. Đối với các nhà cung cấp này, TMT là khách hàng lớn, luôn được nhà cung cấp dành cho nhiều điều kiện ưu đãi khi mua hàng. Ví dụ: từ năm 2008-2009, các nhà sản xuất Trung Quốc đã kéo dài thời gian cho TMT trả chậm tiền hàng từ 1 tháng lên 4 tháng, có trường hợp còn lên tới 12 tháng. Như vậy, TMT không những có thể đảm bảo được sự ổn định về nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất của mình, cả về số lượng và chất lượng mà còn được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi của nhà cung cấp, qua đó hạ chi phí sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh về giá của sản phẩm.

7.4.3 Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Bảng 10: Nguyên vật liệu chính và tỷ trọng NVL chính trong giá thành sản phẩm của TMT

TT	Tên nguyên vật liệu	Tỷ trọng/ Giá thành SP (%)
Nguyên vật liệu sản xuất ô tô		
1	Bộ linh kiện	71,60
2	Bộ nhíp xe tải	2,51
3	Thùng xe ô tô tải	7,94
4	Bộ lốp	6,05
5	Bình ắc quy	1,14
Nguyên vật liệu sản xuất xe máy		
1	Động cơ	26
2	Nắp Động cơ	3
3	Bộ Ly hợp	6
4	Ắc quy	3
5	Bộ lốp hoàn chỉnh	4
6	Bộ nhựa	7
7	Chế hòa khí	2
8	Pô xe	3
9	Bộ đồ điện	1
10	Vật tư khác	40

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

Bảng 11: Giá một số nguyên vật liệu các năm (2007 – 9 tháng)

Đơn vị: VNĐ

TT	Tên nguyên vật liệu	2008	9 tháng 2009	
		Giá trung bình (VNĐ/bộ)	Giá trung bình (VNĐ/bộ)	% tăng (giảm) so với 2008
1	Bộ linh kiện	148.949.770	157.886.756	6%
2	Thùng xe ô tô tải	16.766.575	17.296.027	3,2%
3	Lốp	1.386.901	1.497.853	8%
4	Nhíp	4.213.018	3.918.107	-7%
5	Ắc quy	1.113.690	1.109.400	- 0,4%

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Chi phí nguyên vật liệu mà chủ yếu là bộ linh kiện chiếm trên 70% giá thành sản xuất sản phẩm ô tô. Do vậy, việc tăng hay giảm giá bộ linh kiện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của TMT. Trong năm 2008, giá bộ linh kiện có thời điểm tăng đến 15% so với năm 2007 do giá thép năm 2008 biến động mạnh. Trong 9 tháng đầu năm 2009, giá trung bình của bộ linh kiện tăng khoảng 6% so với giá trung bình năm 2008. Ngoài ra, giá trung bình của thùng xe, lốp xe ô tô trong 9 tháng đầu năm 2009 cũng tăng từ 3 - 8% so với giá trung bình năm 2008, một số vật tư khác như: bộ nhíp xe, ắc quy lại có xu thế giảm nhẹ.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất xe tải, TMT đã đưa ra các biện pháp để đối phó với diễn biến này, như:

- ❖ Tăng dự trữ nguyên vật liệu, đảm bảo khả năng sản xuất liên tục trong khoảng 6 tháng tùy thuộc vào nhu cầu sản xuất của TMT;
- ❖ Thường xuyên thu thập thông tin, thống kê dự báo và nhận định diễn biến giá thép để có chính sách dự trữ hợp lý, kịp thời đối với bộ linh kiện. Hiện nay, việc nghiên cứu biến động giá nguyên vật liệu do phòng Xuất nhập khẩu của TMT đảm trách và được dự báo trên cơ sở thống kê giá thép hàng tháng, hàng quý, hàng năm và những thông tin, dự báo, nhận định của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Ngoài ra, nhờ có mối quan hệ truyền thống với các nhà cung cấp, TMT cũng thường xuyên được cung cấp thông tin về tình hình biến động nguyên liệu, giúp Công ty chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu.
- ❖ Tăng cường quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2000 nhằm duy trì một hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả, góp phần tiết kiệm nguyên nhiên liệu.
- ❖ Áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp về quản lý sử dụng các đòn bẩy tiền lương, tiền thưởng, nâng cao ý thức của người lao động nhằm tăng năng suất lao động, đồng nghĩa với việc tiết kiệm các chi phí cũng như các tài nguyên, nguồn lực khác của Công ty.

Ngoài ra, từ ngày 01/7/2008, Việt Nam bắt đầu áp dụng tiêu chuẩn EURO II về khí thải đối với ô tô lưu hành trên phạm vi cả nước, theo đó tất cả các xe ô tô đưa đi kiểm định để lưu hành đều

bắt buộc phải qua khâu kiểm tra khí thải theo tiêu chuẩn EURO II để bảo vệ môi trường. Quy định này đã khiến cho bộ linh kiện của ô tô, cụ thể là động cơ và một số chi tiết khác cần phải có một số sự thay đổi về cấu tạo, khiến giá thành sản xuất sản phẩm tăng lên khoảng 700 USD. Tuy nhiên, nhờ công tác dự báo và ứng phó linh hoạt, kịp thời của TMT đối với các diễn biến này, trong năm 2008, hiệu quả hoạt động của TMT chỉ sụt giảm nhẹ so với năm 2007.

7.5 Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 12: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2007 – tháng 9/2009

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	2007		2008		9 tháng 2009	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	872.305	87,47%	1.891.589	84,62%	1.228.852	85,48
Chi phí tài chính	20.478	2,05%	177.078	7,92%	59.377	4,14
Chi phí bán hàng	19.357	1,94%	55.199	2,47%	61.310	4,26
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.308	1,64%	27.839	1,25%	22.432	1,56
Tổng cộng	928.448	93,1%	2.151.705	96,26%	1.371.971	95,44%

Nguồn: BCTC Công ty kiểm toán 2007, BCTC hợp nhất 2008 và BCTC hợp nhất Quý 3/2009

Trong năm 2008, tình hình cạnh tranh gay gắt và sự leo thang của lãi suất ngân hàng chính là 2 nguyên nhân chủ yếu khiến chi phí bán hàng và chi phí tài chính của TMT tăng mạnh so với các năm trước. Trong năm 2009, do Công ty triển khai các chính sách khách hàng như: tặng lệ phí trước bạ, chiết khấu thanh toán, chiết khấu doanh số cho đại lý nên tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần 9 tháng 2009 tăng tương đối so với tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2008.

Để kiểm soát được chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh, Công ty thực hiện các biện pháp sau:

- ❖ Quản trị về nguyên vật liệu;
- ❖ Quản trị lao động: nâng cao tay nghề công nhân như sát hạch nâng bậc, tổ chức cuộc thi tay nghề giỏi, nâng cao tinh thần sáng tạo trong Công ty, thường sáng kiến trong sản xuất;
- ❖ Có kế hoạch dự trữ tồn kho phù hợp với sản xuất để quản trị hàng tồn kho hợp lý, tiết kiệm chi phí tài chính;
- ❖ Sử dụng một số sản phẩm phái sinh của ngân hàng;
- ❖ Tiết kiệm các chi phí quản lý như: tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại,...

7.6 Trình độ công nghệ

Năm 2003, TMT đã đầu tư 54 tỷ đồng để xây dựng Nhà máy Ô tô Cửu Long giai đoạn 1 và đã khánh thành đưa vào sử dụng ngày 29/5/2004 với các hạng mục công trình phục vụ sản xuất như: phân xưởng hàn, phân xưởng sơn, phân xưởng cabin, 01 dây chuyền lắp ráp, trạm kiểm định xe,...

Năm 2007, Công ty đã tiếp tục đầu tư hoàn thiện một số hạng mục tại Nhà máy ô tô Cửu Long để nâng cao năng lực và chất lượng lắp ráp bao gồm: nhà xưởng, dây chuyền lắp ráp ô tô thứ 2, dây chuyền kiểm tra ô tô với tổng số vốn đầu tư là 72 tỷ đồng.

Nhờ không ngừng đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất, liên tục thiết kế và đăng ký độc quyền nhiều kiểu dáng ô tô, xe máy, cùng với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 nên các sản phẩm ô tô, xe máy do TMT sản xuất, lắp ráp có chất lượng ổn định và không ngừng được nâng cao. Sản lượng ô tô do TMT sản xuất, lắp ráp trong 5 năm đã tăng từ 1.250 xe năm 2004 lên 5.820 xe năm 2007 và 9.724 xe năm 2008.

Bảng 13: Các máy móc thiết bị sản xuất của TMT

TT	Máy móc thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Dây chuyền lắp ráp ô tô	Trung Quốc	2004, 2008
2	Thiết bị nâng, hạ	Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật	2004, 2008
3	Thiết bị hơi nén	Bình chứa hơi: Trung Quốc Thiết bị xả hơi: Nhật, TQ	2004, 2008
4	Thiết bị hàn	Trung Quốc, Hàn Quốc, Ý	2004, 2008
5	Dây chuyền công nghệ sơn	Trung Quốc, Việt Nam	Lắp đặt năm 2004
6	Thiết bị kiểm tra	Trung Quốc, Hàn Quốc, Ý	2004, 2008

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

Khả năng sản xuất của hệ thống máy móc thiết bị hiện tại của TMT phù hợp với công suất thiết kế và công suất thực tế sản xuất tại Nhà máy. Các thiết bị này đều hoạt động tốt và đều được kiểm định theo đúng quy định an toàn lao động của Nhà nước.

Các thiết bị đều mới được trang mới bị từ 2 đến 5 năm, sử dụng đúng công suất và quy trình vận hành, có chế độ bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ nên hiện nay các máy móc thiết bị đều hoạt động tốt. Các máy móc, thiết bị này có yêu cầu vận hành đơn giản, công nhân cơ khí có trình độ bậc thợ từ 3/7 trở lên và được đào tạo là có thể sử dụng, vận hành tốt.

Trong năm 2009, Công ty đã đầu tư dây chuyền sơn tĩnh điện xuất xứ của Trung Quốc với giá trị là 3,5 triệu USD, 4 tháng nữa dây chuyền sẽ đi vào sản xuất. Việc đầu tư dây chuyền sơn tĩnh điện giúp Công ty tiết kiệm được chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

7.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Từ năm 2008, TMT đã thành lập một bộ phận chuyên nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Ngày 25/3/2009, bộ phận này chính thức ra đời trên văn bản với tên gọi “Phân xưởng phát triển

sản phẩm mới”, trực thuộc Nhà máy ô tô Cửu Long, với số lượng CBCNV gần 90 người, chủ yếu là nhân viên và công nhân tay nghề cao điều chuyển từ các bộ phận khác của Công ty, chỉ có một số kỹ sư được tuyển mới theo chính sách thu hút nhân tài của Công ty.

Phân xưởng này có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- ❖ Phối hợp với các phòng, ban khác của Công ty như phòng Bán hàng, phòng Xuất nhập khẩu, phòng Kỹ thuật ô tô và Trung tâm bảo hành và dịch vụ kỹ thuật ô tô của Công ty để nắm bắt nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng của khách hàng, chủ động nghiên cứu, thiết kế, đề xuất cải tiến mẫu mã, chủng loại xe phục vụ cho việc cải tiến, hoán cải các loại xe hiện có và phối bộ, đặt hàng các loại xe mới;
- ❖ Tổ chức sản xuất thử, chế thử và báo cáo kết quả với lãnh đạo Công ty để quyết định;
- ❖ Tổ chức cải tiến, hoán cải hàng loạt các loại xe đã được phê duyệt mẫu;
- ❖ Sửa chữa các vật tư nhập khẩu theo yêu cầu của Giám đốc nhà máy.

Từ khi phân xưởng này đi vào hoạt động, doanh thu tiêu thụ của TMT đã có một số sự chuyển biến rõ nét. Một số kết quả của hoạt động nghiên cứu phát triển trong thời gian gần đây:

Bảng 14: Kết quả của hoạt động nghiên cứu phát triển

TT	Tên sản phẩm và những tính năng, đặc điểm mới
1.	Hoán cải cabin, hệ thống trợ lực lái, thay nhíp 19/8 cho xe Zibo 950 kg;
2.	Hoán cải chiều dài cơ sở, thùng xe, khung xe cho xe Zibo 1,2 tấn;
3.	Hoán cải ốp vành, chấn bùm trước, thùng xe, hộp số, bộ chia, nhíp, lá côn, bàn ép cho xe Zibo 2 tấn và 2,35 tấn;
4.	Hoán cải cabin cho xe 1,25 tấn và 2,7 tấn Đông Phong;
5.	Thay cầu, lá côn, bàn ép, hoán cải khung xe 3,45 tấn thùng Đông Phong thành xe 4,95 tấn;
6.	Hoán cải cabin, đệm thêm lá nhíp, lồng sát-xi, lắp thêm hộp số phụ cho xe thùng 7 tấn Đông Phong;
7.	Hoán cải xe thùng 7 tấn Đông Phong thành xe ben;
8.	Cải tiến khung phụ xe ben 7 tấn và 8 tấn Đông Phong;
9.	Hoán cải cabin, hệ thống trợ lực lái, thay cầu cho xe 880 kg, 2 cầu Khâm Châu;
10.	Lắp lốp 8.25-16, hoán cải thùng, xử lý hệ thống kích ben xe 2,35 tấn ben Quế Hoa;
11.	Hoán cải thùng xe 4,75 tấn ben.

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

7.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

7.8.1 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, TMT đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, do tổ chức BVQI của Anh Quốc cấp. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 được TMT thực hiện một cách nghiêm ngặt, thống nhất. Toàn bộ quy trình sản xuất của TMT được quản lý chặt

chế, từ lúc đưa nguyên vật liệu vào sản xuất đến khi sản xuất ra thành phẩm. Tất cả cán bộ công nhân viên của TMT chịu trách nhiệm đối với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

❖ Chính sách chất lượng của Công ty:

Xây dựng, duy trì chữ tín với bạn hàng đồng thời tiết kiệm, không ngừng nâng cao hiệu quả của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh là phương châm xuyên suốt trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của TMT nhằm đáp ứng đúng mọi cam kết với khách hàng.

Các biện pháp thực hiện chính sách trên bao gồm:

- Luôn luôn tìm hiểu hợp tác với những nhà cung cấp có uy tín, chất lượng ổn định, giá cả hợp lý nhằm tạo ra những nguồn hàng ổn định;
- Toàn thể CBCNV luôn luôn học tập, trau dồi và mở rộng kiến thức không ngừng cải tiến và áp dụng những kiến thức khoa học kỹ thuật vào công tác chuyên môn để hoàn thiện phương pháp làm việc nhằm giảm thiểu những thủ tục hành chính trong giao dịch;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển thị trường trong và ngoài nước, tạo mọi điều kiện cho khách hàng có thể tiếp xúc, sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Công ty;
- Xây dựng duy trì hệ thống quản lý chất lượng bài bản dựa trên tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000;
- Đảm bảo mạng lưới thông tin liên lạc thông suốt trong Công ty, tạo mọi điều kiện để CBCNV phát huy hết khả năng sáng tạo, năng lực cũng như chế độ đãi ngộ vật chất ưu đãi thích hợp nhằm gắn bó lâu dài CBCNV với Công ty để mọi người coi Công ty như chính gia đình của mình;

7.8.2 Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

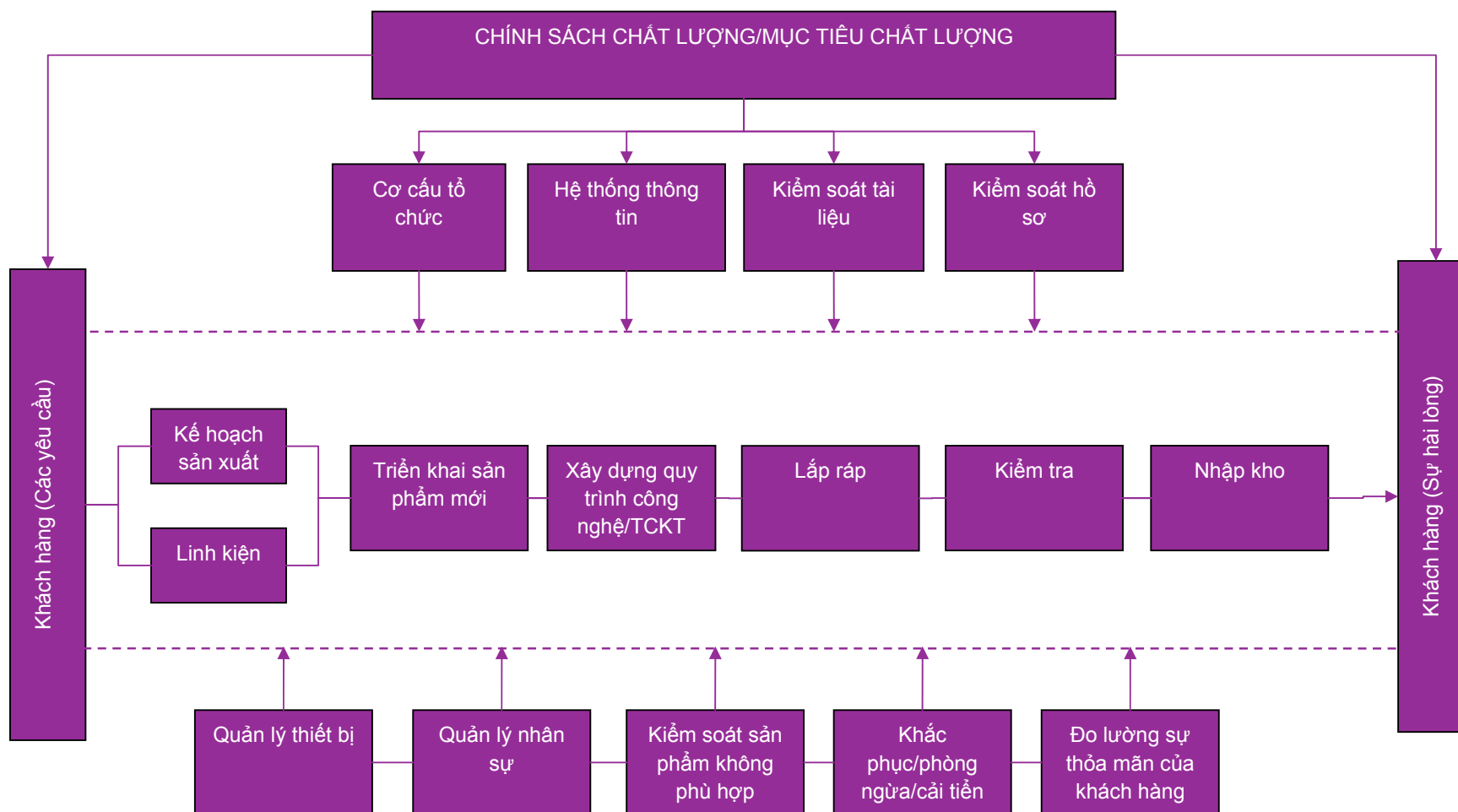
TMT luôn coi việc thỏa mãn tốt nhất nhu cầu khách hàng là phương châm hoạt động của mình. Do vậy, tất cả các sản phẩm trước khi xuất xưởng đều được kiểm soát chặt chẽ theo quy trình. Hiện tại trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty thuộc phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS).

Trách nhiệm của phòng KCS bao gồm: Kiểm tra và nghiệm thu sản phẩm hoàn chỉnh, các linh kiện, phụ tùng, vật tư thiết bị do Công ty sản xuất đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn của ngành, của Cục đăng kiểm và quy định của Công ty; quản lý, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của Công ty, tuyệt đối không cho xuất xưởng những sản phẩm chưa đạt yêu cầu kỹ thuật; Kiểm tra và yêu cầu sửa chữa (phối hợp với bộ phận kỹ thuật của Nhà máy) nhằm đảm bảo chất lượng vật tư, phụ tùng, linh kiện đầu vào trước khi đưa vào sản xuất, lắp ráp; Kiểm tra xác định



lỗi lắp ráp và yêu cầu các phân xưởng, Nhà máy có liên quan sửa lỗi nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, nghiệm thu sản phẩm hoàn chỉnh trước khi xuất xưởng.

Hình 5: Sơ đồ Quy trình kiểm tra chất lượng



7.9 Hoạt động marketing

7.9.1 Thị trường tiêu thụ

TMT là nhà sản xuất, lắp ráp dòng xe thương hiệu CUULONG, sản phẩm ô tô tải CUULONG được phân phối thông qua hệ thống đại lý cấp I tại 58/64 tỉnh, thành phố trên toàn quốc; 6/64 tỉnh thành còn lại được các đại lý ô tô Cửu Long tại các tỉnh lân cận phát triển hệ thống đại lý cấp II. Như vậy, hiện nay hệ thống đại lý ô tô Cửu Long đã được phủ kín trên toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng mua xe và thực hiện chế độ bảo hành, bảo trì xe ô tô.

Đối tượng khách hàng của TMT rất đa dạng, là cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, đơn vị vận tải, trường lái xe,... có nhu cầu mua xe tải phục vụ sản xuất kinh doanh.

7.9.2 Chính sách bán hàng

TMT đã ban hành quy chế quản lý hệ thống phân phối từ nhiều năm nay và áp dụng rất hiệu quả. Hệ thống phân phối hiện tại của TMT là hệ thống bao phủ toàn quốc, với 58 đại lý cấp I và 6 đại lý cấp II, giúp TMT kiểm soát thị trường và phân phối hàng hóa nhanh chóng, hiệu quả.

Sản phẩm của TMT chỉ được tiêu thụ qua một kênh phân phối duy nhất là các đại lý. Đối với các đại lý Công ty đưa ra những yêu cầu cụ thể về năng lực, vị trí, diện tích showroom, nhân sự, bảo hành, bảo trì, tài chính... TMT đã xây dựng và ban hành một chính sách bán hàng khoa học và hiệu quả đối với các đại lý. Từ năm 2008 trở về trước, khi ký hợp đồng đại lý với TMT, các đại lý đều phải nộp một khoản tiền đặt cọc, khoản tiền này được coi như một biện pháp bảo đảm khả năng thanh toán của đại lý đối với TMT. Chính sách thanh toán TMT áp dụng cho các đại lý là: thanh toán ngay cho Công ty 20% số tiền theo đơn giá để nhận xe về trưng bày, trả nốt 80% số tiền còn lại để nhận hồ sơ đăng ký xe, nhưng không quá 45 - 60 ngày tùy từng loại xe. Quá thời hạn này, TMT sẽ tính lãi phạt thanh toán chậm đối với đại lý theo mức lãi suất quá hạn do Sở giao dịch - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại từng thời điểm. Từ năm 2006, TMT đã tiến hành đánh giá xếp hạng đại lý, phân chia đại lý thành đại lý cấp I và đại lý cấp II. Tiêu chí xếp hạng đại lý là (i). Số lượng xe tiêu trung bình tháng (đại lý cấp I là đại lý phải thỏa mãn số lượng xe tiêu thụ trung bình tháng đạt từ 30 xe trở lên), (ii). Đại lý cấp I phải có showroom thỏa mãn tiêu chuẩn 4S của TMT hoặc đã đăng ký lộ trình xây dựng showroom 4S. Showroom 4S là showroom phải thỏa mãn một số điều kiện theo tiêu chuẩn của TMT, như diện tích showroom và trạm dịch vụ ủy quyền tối thiểu 4.000 m², trong đó mặt tiền phải rộng tối thiểu 50m, showroom nằm ở vị thuận lợi như khu đông dân cư, mặt tiền các tuyến quốc lộ hoặc mặt tiền các trục lộ chính của khu vực trung tâm đô thị, thành phố,...

Từ năm 2009, đại lý được xếp hạng là đại lý cấp I được TMT dành cho nhiều điều kiện ưu đãi, như số tiền đặt cọc đối với đại lý cấp I là 200 triệu đồng, trong khi đối với đại lý cấp II là 300 triệu đồng, số tiền phải thanh toán ngay để nhận xe về trưng bày đối với đại lý cấp I là 10-20% trong khi đối với đại lý cấp II là 30%, thời hạn thanh toán nốt số tiền còn lại kể từ ngày nhận xe đối với đại lý cấp I là 60 ngày, trong khi đối với đại lý cấp II là 45 ngày. Nhờ có chính sách bán

hàng linh hoạt này của TMT, các đại lý đều nỗ lực hết sức để nâng cao doanh số bán hàng, đẩy nhanh thời gian thu tiền để tránh phát sinh lãi trả chậm đối với Công ty.

7.9.3 Marketing

Bộ phận Marketing của TMT được thành lập từ năm 2003, trực thuộc phòng bán hàng của TMT.

Hiện nay, các hoạt động Marketing của TMT được tiến hành thường xuyên dưới nhiều hình thức như:

- ❖ Thu thập thông tin về thị trường của các đối thủ cạnh tranh (các chính sách giá, chính sách khuyến mại, chính sách xúc tiến và thúc đẩy bán hàng,...);
- ❖ Tham gia các hội chợ về ô tô và hội chợ thương mại để giới thiệu sản phẩm;
- ❖ Giám sát đôn đốc các Đại lý xây dựng và thực hiện việc xây dựng Showroom, Xưởng bảo hành, Kho phụ tùng và bộ phận nhân sự khảo sát thị trường theo tiêu chuẩn 4S của TMT;
- ❖ Thiết kế và in cataloges về sản phẩm;
- ❖ Thường xuyên so sánh sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh (về thông số kỹ thuật, mẫu mã, ...) để tìm ra ưu điểm và nhược về sản phẩm của công ty TMT, từ đó có ý kiến trong việc cải tiến mẫu mã của sản phẩm;
- ❖ Tổ chức họp đại lý bất thường hoặc định kỳ;
- ❖ Nắm bắt các phản hồi từ các đại lý để có ý kiến phản hồi tới ban lãnh đạo (về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, các chính sách bán hàng,...).

Ngoài ra, TMT còn thường xuyên thực hiện quảng bá hình ảnh về sản phẩm của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh, báo viết và báo điện tử, cũng như thực hiện các chương trình khuyến mại như tặng vàng, tặng tivi hoặc khuyến mại 100% lệ phí trước bạ cho người mua xe; thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán linh hoạt với các đại lý. Công ty cũng áp dụng các chính sách chiết khấu doanh số cho đại lý, nếu doanh số của các đại lý đạt theo mức quy định, Công ty sẽ chiết khấu một khoản phần trăm nhất định trên giá xe bán cho các đại lý.

Các chương trình, hoạt động marketing của Công ty đã có tác động rất tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của TMT trong những năm qua và là nền tảng để TMT tiếp tục mở rộng hệ thống đại lý và đầu tư các dây chuyền sản xuất, nhằm mục tiêu đưa TMT trở thành nhà sản xuất, lắp ráp ô tô tải hàng đầu ở Việt Nam.

7.9.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Hiện TMT đã đăng ký các nhãn hiệu:

+ Số 70760 cho nhãn hiệu ô tô CUULONG.

+ Số 71096 cho nhãn hiệu ô tô Cửu Long.

Slogan: CUULONG MOTOR con đường làm giàu của bạn.

Các phát minh, sáng chế, bản quyền của TMT:

Bảng 15: Kết quả của hoạt động nghiên cứu phát triển

TT	Tên phát minh, sáng chế, bản quyền	Số đăng ký/ngày	Cơ quan cấp	Thời gian bảo hộ	Phạm vi bảo hộ
1	Thùng xe ô tô tải	8389 ngày 05/01/2005 10064 ngày 13/9/2005	Cục sở hữu trí tuệ	5 năm	Toàn lãnh thổ Việt Nam
2	Cabin xe ô tô tải	8390 ngày 05/01/2005			
3	Ô tô tải	8391 ngày 05/01/2005			

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

7.9.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm/dịch vụ

TMT chủ yếu ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các đại lý, dưới đây là danh sách 10 đại lý có giá trị hợp đồng tiêu thụ lớn nhất với TMT

Bảng 16: Các hợp đồng bán hàng lớn với các đại lý tiêu thụ

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên đại lý	Địa bàn	Trị giá	Thời gian thực hiện	Chủng loại xe
1	Công ty TNHH Bình Dương	Hưng Yên	238.907	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
2	Công ty cổ phần Hợp Thành	Hải Dương	109.925	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
3	Công ty TNHH TM & SX Thiên Trường An	Hà Nội	210.179	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
4	Công ty TNHH ô tô xe máy Hà Bắc	Bắc Ninh, Bắc Giang	97.886	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
5	Công ty TNHH Hoài Nam	Quảng Ninh	86.828	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
6	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển AK	Hoà Bình	82.319	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
7	Doanh nghiệp tư nhân Thành Minh	Ninh Bình	71.082	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
8	DNTN thương mại Hoàng Long	Huế	64.627	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
9	Công ty TNHH 1 thành viên Trường Hải	Lào Cai	71.362	1 năm	Ô tô Cửu Long các loại
10	CN Công ty Cổ phần ô tô Sơn Hà	TP.HCM	68.191	1 năm	Ô tô Cửu Long



TT	Tên đại lý	Địa bàn	Trị giá	Thời gian thực hiện	Chủng loại xe
					các loại

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

Các hợp đồng mua nguyên vật liệu

Bảng 17: Các hợp đồng mua nguyên vật liệu lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
Nguyên vật liệu nhập khẩu					
1	240809/TMT-DFAC	Công ty Đông Phong	90.669.150.000	Từ 24/08/09 đến 24/01/10	Bộ linh kiện, phụ tùng ô tô
2	081009/TMT-DFAC	Công ty Đông Phong	47.018.400.000	Từ 08/10/09 đến 08/01/10	Bộ linh kiện, phụ tùng ô tô
3	121109/TMT-DFAC	Công ty Đông Phong	28.774.687.500	Từ 12/11/09 đến 12/01/10	Bộ linh kiện, phụ tùng ô tô
4	101009C/TMT-QZ	Công ty Khâm Châu	61.895.164.500	Từ 10/10/09 đến 10/12/09	Bộ linh kiện, phụ tùng ô tô
5	01, 02, 03, 04, 05, 07/KAM-TMT	Công ty K.A.M International Ltd	124.790.445.000	Từ 29/10/09 đến 29/02/10	Bộ linh kiện, phụ tùng ô tô
Nguyên vật liệu trong nước					
5	38-09/TMT-HT	Công ty Hợp Thành	4.922.500.000	Từ 23/11/09 đến 23/12/09	Thùng xe 3,45T - 7T
6	35-09/TMT-SV	Công ty Sao Vàng	5.578.000.000	Từ 15/10/09 đến 15/11/09	1750 bộ lớp 9,00-20 16PR
7	07-09/TMT-CSĐN	Cao Su Đà Nẵng	5.234.236.000	Từ 26/5/09 đến 26/6/09	1750 bộ lớp 9,00-20 16PR
8	21-09/TMT-PT	Công ty Cao su PT	2.184.700.000	Từ 30/11/09 đến 30/12/09	700 bộ lớp 11,00-20
9	14-09/TMT-CKCX	Công ty CK chính xác	1.969.000.000	Từ 23/10/09 đến 23/11/09	Thùng xe 3,45T - 7T
10	HĐ số 21-09/TMT-19/8	Công ty CK19/8	2.142.000.000	Từ 7/9/09 đến 7/10/09	400 bộ nhíp CL5220D2



TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Trị giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
11	HĐ06-09/TMT	Công ty PINACO	350.955.000	Từ 11/9/09 đến 11/10/09	300 bình ắc quy 12V-100Ah (N100)
12	HĐ16-09/TMT-TS	Công ty ắc Quy Tia Sáng	1.021.996.000	Từ 15/10/09 đến 15/11/09	902 bình ắc quy

Nguồn: Công ty CP Ô tô TMT

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và 9 tháng năm 2009

Bảng 18: Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008		9 tháng đầu năm 2009
	Giá trị	Giá trị	% tăng, (giảm) so với 2007	
Tổng giá trị tài sản	781.820	1.373.571	76%	896.895
Vốn chủ sở hữu	101.228	216.072	113%	276.762
Doanh thu thuần	997.241	2.235.446	124%	1.437.556
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	72.851	99.586	37%	65.897
Lợi nhuận khác	2.660	2.321	-13%	2.820
Lợi nhuận trước thuế	75.511	101.908	35%	68.717
Lợi nhuận sau thuế	75.511	101.750	35%	60.002
Tỷ lệ cổ tức trên lợi nhuận sau thuế	57,9% (*)	56,2% (**)		

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC quý 3/2009

(*), (**): Tỷ lệ cổ tức trên lợi nhuận sau thuế năm 2007 và 2008 bao gồm tỷ lệ cổ tức trả bằng cổ phiếu và trả bằng tiền mặt, trong đó:

- ❖ Năm 2007: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 8,3% lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức bằng cổ phiếu: 49,6% lợi nhuận sau thuế (tương đương với 3.746.267 CP, thuộc đợt tăng vốn từ 45 tỷ lên 90 tỷ)
- ❖ Năm 2008: Trả cổ tức bằng tiền mặt: 13,5%, trả cổ tức bằng cổ phiếu: 42,7% (tương đương với 4.311.233 CP, thuộc đợt tăng vốn từ 45 tỷ lên 90 tỷ và 90 tỷ lên 125 tỷ đồng).

9 tháng đầu năm 2009, Công ty chưa thực hiện trả cổ tức.

8.2 Các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán 2007, 2008

Ngoài ra, những vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính 2007, 2008 Công ty giải thích như sau:

- ❖ Nguyên nhân không có số liệu đầu kỳ trên các Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kết thúc vào ngày 31/12/2007: Công ty cổ phần ô tô TMT được chuyển đổi hình thức sở hữu theo Quyết định số 870/QĐ-BGTVT ngày 14/4/2006 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thương mại và sản xuất vật tư thiết bị Giao thông vận tải, thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam thành công ty cổ phần; theo đó năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 là năm tài chính đầu tiên của Công ty cổ phần, vì vậy sẽ không có số liệu so sánh đầu kỳ trên báo cáo hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- ❖ Khoản mục “Hàng tồn kho” và khoản mục “Vay và nợ ngắn hạn” chiếm tỷ trọng rất lớn lần lượt so với Tổng tài sản và Vốn điều lệ của công ty vào ngày 31/12/2007 và 31/12/2008 như sau:
 - Công ty cổ phần ô tô TMT là một đơn vị có quy mô sản xuất lớn, vì vậy nhu cầu về vốn cao trong khi Công ty mới cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu nhỏ nên Công ty phải đi huy động từ các tổ chức tín dụng hoặc nguồn đi vay khác có thể. Tương ứng với quy mô sản xuất lớn thì nhu cầu vốn vay của Công ty cũng cao.
 - TMT là nhà sản xuất ô tô tải hàng đầu Việt Nam, với thương hiệu nổi tiếng là CUULONG MOTOR; Sản phẩm xe ô tô CUU LONG được phân phối thông qua hệ thống Đại lý độc quyền trên 64 tỉnh thành cả nước, do vậy Công ty phải đảm bảo trữ lượng hàng tồn kho phù hợp để cung ứng kịp thời cho hệ thống Đại lý trên toàn quốc, cũng như nhu cầu của Thị trường cả nước.
- ❖ Nguyên nhân giá trị nguyên giá một phần TSCĐ hữu hình tại Nhà máy ô tô Cửu Long được công ty tạm ghi nhận chứ chưa được phê duyệt giảm từ 45,8 tỷ đồng (theo số liệu trên BCTC kiểm toán 2007) xuống còn 12,6 tỷ đồng (theo số liệu tại trang 14- Thuyết minh BCTC kiểm toán 2008). Chúng tôi xin trả lời như sau:
 - Trong năm 2007, một số hạng mục công trình XD CB thuộc dự án “Nhà máy ô tô Cửu Long” đã hoàn bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vì công tác tập hợp hồ sơ không kịp. Công ty đã căn cứ vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản thực tế tạm tính nguyên giá tài sản cố định hữu hình với giá trị là 45,8 tỷ đồng để làm cơ sở tính và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.
 - Đầu năm 2008, Công ty đã tiến hành phê duyệt quyết toán giá trị đầu tư xây dựng cơ bản của một số hạng mục công trình thuộc dự án nêu trên với giá trị được phê duyệt là: 33,2 tỷ đồng (đối với tài sản cố định hữu hình) và 19,4 tỷ đồng (đối với tài sản cố

định vô hình) chỉ còn lại giá trị của một số hạng mục công trình chưa đầy đủ hồ sơ quyết toán nên chưa được quyết toán giá trị xây lắp hoàn thành và giá trị TSCĐ hữu hình vẫn đang tạm ghi nhận là: 12,6 tỷ đồng.

8.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

8.3.1 Thuận lợi

Chính sách của Nhà nước về thay thế xe công nông và xe tải quá niên hạn sử dụng

TMT được Chính phủ Việt Nam lựa chọn là đơn vị đầu tiên thí điểm mô hình hỗ trợ người dân thay thế xe công nông, xe tải quá niên hạn sử dụng. Theo Quyết định 1491/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08 tháng 11 năm 2007 về việc hỗ trợ để thay thế xe công nông, xe tải quá niên hạn sử dụng tại các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên thì các hộ gia đình sở hữu xe công nông thuộc diện cấm lưu hành; chủ sở hữu xe tải quá niên hạn sử dụng bị cấm lưu hành và các hộ gia đình có nhu cầu mua xe mới để phục vụ sản xuất kinh doanh sẽ được Nhà nước hỗ trợ 9 triệu đồng/hộ để mua 1 chiếc xe tải mới của công ty TMT. Công ty TMT được giao nhiệm vụ ứng cho các hộ số tiền nói trên khi mua xe và làm thủ tục đăng ký theo pháp luật và Nhà nước sẽ hoàn trả cho Công ty TMT số tiền ứng trước này. Việc hỗ trợ các hộ gia đình mua xe nhằm mục đích sản xuất kinh doanh sẽ được thực hiện thí điểm tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên từ cuối năm 2007 đến hết 2010. Chính sách này của Chính phủ đã khiến cho cầu đối với sản phẩm xe tải của TMT từ cuối năm 2007 trở đi có sự tăng trưởng mạnh.

Kinh nghiệm và năng lực của Ban quản trị điều hành

TMT có một Ban quản trị điều hành cùng đội ngũ nhân lực nhiều kinh nghiệm trong nghề, gắn bó với Công ty dựa trên một nền tảng văn hóa Công ty bền vững, là một trong những nhân tố then chốt giúp Công ty luôn khai thác được cơ hội, chủ động đối phó được với thách thức để không ngừng lớn mạnh.

Áp dụng các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm

Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua việc tăng lượng dự trữ hàng tồn kho và sử dụng một cách hiệu quả các máy móc thiết bị hiện tại, quản lý chi phí sản xuất tốt, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Công ty có hệ thống quản lý chất lượng vận hành tốt, sản phẩm có chất lượng ổn định, thường xuyên được cải tiến, đổi mới về tính năng, qua đó ngày càng tạo được sự tin tưởng và hài lòng của người tiêu dùng

Phát triển hiệu quả mạng lưới tiêu thụ

Hệ thống phân phối với trên 50 đại lý đến thời điểm hiện nay của TMT trải dài từ bắc xuống nam, cũng là một nhân tố giúp TMT đưa sản phẩm của mình đến tận tay người tiêu dùng trên khắp các tỉnh thành trong cả nước. Công ty đã phát triển hệ thống đại lý, xây dựng mối

quan hệ hợp tác hiệu quả với các đại lý, đồng thời liên tục tìm hiểu thị hiếu người tiêu dùng từ đó nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, tạo ra các tính năng mới đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, giúp sản phẩm ô tô Cửu Long của TMT ngày càng được người tiêu dùng ưa chuộng.

Giảm thuế GTGT trong năm 2009

Năm 2009, Chính Phủ đã điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) thuế giá trị gia tăng đối với ô tô và các linh kiện ô tô từ ngày 01 tháng 02 năm 2009 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009. Đối với Công ty, việc giảm thuế này giúp giảm giá bán cho khách hàng, qua đó khuyến khích được lượng cầu tiêu thụ.

Hỗ trợ lãi suất

Theo Quyết định số 443/QĐ-Tg ngày 04/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 05/2009/TT-NHNN ngày 07/4/2009 của Ngân hàng Nhà nước về hỗ trợ lãi suất kích cầu nhằm phục hồi kinh tế, Công ty được Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK); Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội (MB) cho vay ưu đãi. Theo đó, khoản vay vốn lưu động của Công ty được giảm trừ lãi suất tiền vay 4%/năm cho các kế ước vay từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31/12/2009. Đây là yếu tố thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

8.3.2 Khó khăn

Khó khăn chung của nền kinh tế

Sự chững lại trong đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam: Sau khi đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều năm liền, GDP của Việt Nam đã rơi xuống mức 6,23% trong năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Điều này ảnh hưởng bất lợi đến các doanh nghiệp trong nền kinh tế trong đó có TMT. Trong năm 2009, nền kinh tế tuy có những dấu hiệu phục hồi nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, lượng xe tải tiêu thụ của Công ty có chiều hướng giảm sút so với năm 2008 do tình trạng trì trệ của nền kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu hoàn toàn chấm dứt.

- Lãi suất: trong năm 2008: Với sự gia tăng chóng mặt của lãi suất ngân hàng, có thời điểm lên tới 21%/năm đã gây ảnh hưởng bất lợi nhiều mặt đối với các doanh nghiệp, trong đó có TMT. Việc các ngân hàng thắt chặt tín dụng khiến chi phí lãi vay ngân hàng của doanh nghiệp tăng rất mạnh, mặt khác các khách hàng của Công ty vay vốn của Ngân hàng để mua xe cũng gặp khó khăn vì lãi suất tăng cao.
- Sự biến động thất thường của tỷ giá đồng đô la Mỹ: là một doanh nghiệp có tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu tương đối cao, sự biến động của tỷ giá cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả hoạt động của TMT. Trong năm 2008, sự dao động rất lớn của tỷ giá đồng đô la Mỹ, có thời điểm tăng tới trên 15%, khiến giá nhập bộ linh kiện của TMT tính theo tiền đồng cũng biến động rất mạnh, ảnh hưởng không

nhỏ đến kết quả hoạt động của Công ty. Trong những tháng giữa năm 2009, tỷ giá đô la Mỹ có chiều hướng tăng cũng ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty.

Áp lực của đối thủ cạnh tranh ngày càng gay gắt

Trong năm 2008, trước tác động mạnh mẽ của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, sự giảm tốc đột ngột của nền kinh tế Việt Nam, ngành công nghiệp ô tô toàn cầu nói chung và ngành công nghiệp ô tô nói riêng của Việt Nam bị tác động hết sức nặng nề. Lượng cầu giảm mạnh đột ngột, đẩy các doanh nghiệp trong ngành rơi vào tình thế vô cùng khó khăn vì lượng hàng tồn kho tăng mạnh trong khi lãi suất ngân hàng thì cao kỷ lục. Các doanh nghiệp đã liên tục giảm giá hàng bán, đưa ra nhiều chương trình khuyến mại, thậm chí nhiều doanh nghiệp nhỏ lẻ còn thực hiện một số biện pháp cạnh tranh không lành mạnh, giả mạo thương hiệu, nhái kiểu dáng, giảm giá, trốn thuế..., gây ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của TMT. 9 tháng 2009, do tình hình kinh tế vẫn trì trệ, cầu về hàng hóa yếu, để gia tăng lượng cầu tiêu thụ, Công ty cũng phải đẩy mạnh các biện pháp marketing, áp dụng các chương trình khuyến mại cho khách hàng khiến chi phí bán hàng tăng so với năm 2008.

Sự thay đổi của chính sách thuế

Sự thay đổi của chính sách thuế: một trong những đặc điểm nổi bật của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam là chính sách thuế thường xuyên thay đổi, khiến các nhà sản xuất luôn ở thế bị động, phải thường xuyên điều chỉnh chiến lược kinh doanh cho phù hợp.

Giá cả nguyên vật liệu tăng

Giá cả các loại nguyên vật liệu của TMT đều tăng mạnh, ảnh hưởng mạnh đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Giá cả các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào năm 2008 tăng mạnh so với 2007. 9 tháng 2009, giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn tăng so với 2008. Tuy nhiên, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị giá thành để hạn chế sự biến động giá đối với doanh nghiệp.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Đến nay, cả nước có trên 200 doanh nghiệp tham gia sản xuất, lắp ráp, sửa chữa ô tô và chế tạo phụ tùng ô tô, trong đó có khoảng 90 cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô cùng 7 doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, 11 liên doanh thuộc Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), như Mercedes-Benz VN, Ford VN, Toyota VN...⁽⁴⁾. Các doanh nghiệp Việt Nam tập trung vào dòng xe như xe tải, xe buýt và xe chuyên dụng - là những sản phẩm

⁽⁴⁾ Nguồn: <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2009/10/205335/>

không đòi hỏi công nghệ cao, nhưng lại có mức độ bảo hộ thấp. Các doanh nghiệp trong nước nổi tiếng về dòng xe này gồm có: Cửu Long, Trường Hải, Vinaxuki, Vinamotor, Samco, Isuzu...

Công ty Cổ phần Ô tô TMT là thành viên của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) với doanh thu và lợi nhuận đứng hàng cao nhất của Tổng Công ty, trong đó doanh thu chiếm 50% toàn Tổng Công ty.

Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính bao gồm sản xuất, lắp ráp xe máy và ô tô tải, sau gần 10 năm xây dựng và phát triển, TMT đã tạo dựng cho mình nền tảng phát triển khá vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu. Sản phẩm ô tô tải mang thương hiệu Cửu Long của TMT đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường khắp cả nước, trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô tải ở Việt Nam.

Với công nghệ hiện đại, đồng bộ, chất lượng sản phẩm ổn định và không ngừng được nâng cao, mức giá cạnh tranh, thương hiệu được khẳng định, các sản phẩm của TMT, đặc biệt là sản phẩm ô tô tải liên tục gia tăng được thị phần. Hiện nay, thị phần xe ô tô tải tại Việt Nam gồm 3 Công ty chiếm khoảng 75% thị phần bao gồm: Trường Hải, Vinaxuki, TMT..., còn lại 25% thị phần thuộc các đơn vị khác. Trong đó thị phần xe tải của TMT trong ngành đạt 33% với thị trường tiêu thụ trải rộng khắp cả nước, trong đó tập trung mạnh ở các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên.

Trong thị trường sản xuất, lắp ráp ô tô tải cạnh tranh mạnh mẽ. Hiện nay, TMT đang phải đương đầu với những đối thủ cạnh tranh bao gồm các thương hiệu trong nước: Trường Hải, Vinaxuki, Sông Hồng, Ô tô Giải Phóng, Forcia (Quốc Oai), Hoa Mai (Hải Phòng), Chiến Thắng...; các hãng ô tô tải của Trung Quốc (Dong Feng, Khâm Châu, Quế Hoa, Zibo...) và Hàn Quốc (Hyundai, Samsung, Mitsubishi...).

Trong thời gian tới, với định hướng chiến lược sản xuất, lắp ráp nhãn hiệu xe Hyundai tại Việt Nam, Công ty sẽ đáp ứng được tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng, củng cố và phát triển thị phần trên cả nước.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong suốt 12 năm qua, ngành công nghiệp ô tô nói chung và phân khúc xe tải nói riêng luôn được sự quan tâm rất lớn của Chính Phủ. Với sự bảo hộ của Nhà nước, đặc biệt với các ưu đãi đặc biệt về thuế và hàng rào thuế quan đối với ô tô nhập khẩu, ngành công nghiệp ô tô nội địa đang có một lợi thế không nhỏ trước các sản phẩm nhập khẩu. Thêm vào đó, là một nước đang phát triển với tốc độ tăng trưởng GDP thuộc hàng cao nhất trong khu vực với hàng loạt các công trình đang được xây dựng và hệ thống cơ sở hạ tầng đang trong quá trình hoàn thiện, nhu cầu tiêu thụ ô tô tải của Việt Nam ngày càng lớn. Nếu như tốc độ cơ giới hóa trước đây của Việt Nam còn rất chậm do hệ thống đường xá, nhất là tại

khu vực nông thôn, thì hiện nay, với hệ thống đường xá được đầu tư nâng cấp khá toàn diện, nhu cầu tiêu thụ xe tải tại khu vực này sẽ tiếp tục tăng cao.

Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2002 nêu rõ: về loại xe phổ thông đáp ứng trên 80% nhu cầu trong nước về số lượng và đạt tỷ lệ nội địa hóa 60% vào năm 2010; về loại xe chuyên dùng đáp ứng 60% nhu cầu trong nước về số lượng và đạt tỷ lệ nội địa hóa 60% vào năm 2010; về các loại xe cao cấp: các loại xe du lịch do các liên doanh sản xuất phải đạt tỷ lệ nội địa hóa 40 - 45% vào năm 2010, đáp ứng 80% nhu cầu các loại xe tải, xe buýt cao cấp đạt tỷ lệ nội địa hóa từ 35 - 40% vào năm 2010. Về định hướng sản phẩm: sản xuất các loại ô tô thông dụng (xe tải nhỏ, xe du lịch, xe chở khách nhỏ, xe buýt,...) và chuyên dùng (xe chở xăng, xe cứu hoả, xe cứu thương loại nhỏ, xe đông lạnh, xe chở xi măng, xe phun nước rửa đường,...) có giá cạnh tranh và phù hợp với các điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Tuy nhiên, nền công nghiệp ô tô Việt Nam sẽ đứng trước thách thức không nhỏ khi thuế suất nhập khẩu giảm theo lộ trình gia nhập WTO, cùng với đó là một nền công nghiệp phụ trợ kém phát triển, các công ty sản xuất và lắp ráp ô tô trong nước sẽ gặp rất nhiều khó khăn và thách thức khi phải tự đứng trên đôi chân của mình.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Hiện TMT đang tập trung chủ yếu vào 2 dòng sản phẩm là ô tô tải thùng và ô tô tải ben. Công ty là sẽ chỉ tập trung sản xuất xe ô tải, thu hẹp và tiến tới ngừng sản xuất xe máy do lợi nhuận trên đầu xe máy và nhu cầu xe máy Trung Quốc ngày càng giảm dần. Chiến lược của Công ty là trở thành đơn vị sản xuất và lắp ráp hàng đầu tại Việt Nam đối với dòng sản phẩm này.

Xe tải là sản phẩm được sử dụng để phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và phát triển, Chính phủ Việt Nam đang coi việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được dành cho nhiều ưu đãi thì có thể nhận định nhu cầu đối với các sản phẩm chiến lược của TMT sẽ còn tăng mạnh trong thời gian tới, điều này cho thấy định hướng phát triển của TMT phù hợp với định hướng của ngành, chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô của Chính phủ và xu thế chung.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/11/2009, tổng số lao động trong Công ty là 899 người.

Bảng 19: Cơ cấu lao động phân theo trình độ học vấn tại thời điểm 15/11/2009

Tiêu chí	Số lượng		
	Nam	Nữ	Tổng
I. Phân theo trình độ học vấn	813	39	852
1. Trên đại học	1		1
2. Trình độ đại học	57	14	71
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp, công nhân lao động phổ thông	755	25	780
II. Phân theo phân công lao động	813	39	852
1. Hội đồng quản trị/ Ban Tổng Giám đốc	11		11
2. Lao động quản lý	31	1	32
3. Lao động trực tiếp	771	38	809

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

10.2 Chính sách với người lao động

10.2.1 Chế độ làm việc

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

10.2.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ban Điều hành Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

10.2.3 Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

10.2.4 Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

10.2.5 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.

Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

10.2.6 Tổ chức đoàn thể

Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.

10.2.7 Chính sách bán cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ công nhân viên

Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: thưởng cổ phiếu và bán cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường.

Bảng 20: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	9 tháng 2009
Tổng chi phí lương và thưởng	19.307.989.327	41.515.814.700	40.957.089.300
Các khoản phải trả cho người lao động	1.603.155.441	2.315.558.842	156.401.721
Tổng cộng	20.911.144.768	43.831.373.542	41.113.491.021
Thu nhập bình quân	2.842.733	3.302.547	4.637.209

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

11. Chính sách cổ tức

TMT tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã quy định, TMT vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh cho phép Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời gian mỗi 06 tháng một lần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Trong những năm qua, TMT đều đạt mức lợi nhuận cao và mức chi cổ tức ổn định cho cổ đông.

- ❖ Năm 2007: tổng mức trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế là 57,9%; trong đó: trả cổ tức bằng tiền mặt: 8,3% lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức bằng cổ phiếu: 49,6% lợi nhuận sau thuế (tương đương với 3.746.267 CP, thuộc đợt tăng vốn từ 45 tỷ lên 90 tỷ).
- ❖ Năm 2007: tổng mức trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế là 56,2%; trong đó: trả cổ tức bằng tiền mặt: 13,5% lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức bằng cổ phiếu: 42,7% lợi nhuận sau thuế (tương đương với 4.311.233 CP, thuộc đợt tăng vốn từ 45 tỷ lên 90 tỷ và 90 tỷ lên 125 tỷ đồng).

9 tháng đầu năm 2009, Công ty chưa thực hiện trả cổ tức.

Dự kiến năm 2009, Công ty trả cổ tức 25 % vốn điều lệ.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính của TMT trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

12.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định: Theo nguyên tắc giá gốc (nguyên giá)

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian tính khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, chi tiết như sau:

Bảng 21: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Năm
Nhà cửa. vật kiến trúc	08 - 15 năm
Máy móc. thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

12.1.2 Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2007 là 2,8 triệu đồng/người/tháng, năm 2008 áp dụng tới nay là 3,3 triệu đồng/người/tháng, 9 tháng 2009 là 4,6 triệu đồng/người/tháng

12.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay, không có nợ quá hạn.

12.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty có luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật

12.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- ❖ *Quỹ đầu tư và phát triển:* được trích bằng khoản thuế TNDN được miễn giảm (năm 2007 và 2008 Công ty được miễn 100% thuế TNDN) và phần quỹ dự trữ bổ sung 10% VĐL được trích theo quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty, khi tăng VĐL thì phân phối lại cho các chủ sở hữu theo tỷ lệ vốn góp.
- ❖ *Quỹ dự phòng tài chính:* trích lập 5% từ lợi nhuận để phân phối các quỹ của Công ty (Lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập quỹ Đầu tư phát triển), được sử dụng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức bảo hiểm.
- ❖ *Quỹ khen thưởng phúc lợi:* trích lập 10% từ lợi nhuận để phân phối các quỹ của Công ty (Lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập quỹ Đầu tư phát triển). Quỹ phúc lợi được sử dụng để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của Công ty; chi cho hoạt động thể thao, văn hóa, tham quan, phúc lợi công cộng của tập thể nhân viên trong Công ty, đóng góp cho quỹ phúc lợi xã hội; trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên theo thỏa ước lao động tập thể. Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và các cá nhân và đơn vị bên ngoài có đóng góp hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảng 222: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty năm 2007 - 2008

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	2007	2008
1.	Quỹ đầu tư phát triển	21.143	28.415
2.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.437	7.307
3.	Quỹ dự phòng tài chính	2.718	3.653

4.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.500	5.070
Tổng cộng		31.798	44.445

Nguồn: NQĐHĐCĐ thường niên năm 2008 và 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô TMT

12.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty từ năm 2007 đến Quý III/2009

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đối tượng	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
Vay và nợ ngắn hạn				
1	Ngân hàng Công thương Thanh Xuân	17.632	1.530	0
2	Sở giao dịch - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	91.042	218.170	224.162
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội	96.762	361.085	30.098
4	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội	111.468	359.163	136.014
4	Huy động khác	2.860	14.623	8.130
Tổng cộng:		319.764	954.571	398.404

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2007, 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009

Bảng 24: Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty từ năm 2007 đến Quý 3/2009

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
1	Sở giao dịch - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	30.035	32.652	39.875
2	Huy động khác	5.510	7.070	5.580
Tổng cộng		35.545	39.722	45.455

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2007, 2008 và BCTC 9 tháng năm 2009 của Công ty

Bảng 25: Các kế ước vay dài hạn của Công ty tại thời điểm 30/9/2009

Tên kế ước/ Hợp đồng tín dụng	Ngày vay	Ngày đến hạn	Giá trị vay	Lãi suất (%/năm)	Kế hoạch trả nợ
200401870	31/12/2004	31/12/2009	21.993	10,5	Kỳ trả gốc và lãi
200401870	29/12/2004	31/12/2009	13.170	10,5	vay tính theo
200800944-01	16/12/2008	16/12/2013	25.153	10,5	quý, trả vào
200705076	15/10/2007	15/10/2012	3.164	10,5	tháng cuối cùng
					của từng quý

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

12.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 26: Các khoản phải thu của TMT qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
Phải thu của khách hàng	180	42.940	39.875
Trả trước cho người bán	25.212	21.018	18.834
Phải thu nội bộ ngắn hạn		813	485
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
Các khoản phải thu khác	1.164	15.056	17.886
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(253)	(253)
Tổng các khoản phải thu	26.556	79.574	76.827

Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC hợp nhất quý 3/2009

Trong các khoản phải thu ngắn hạn khác chủ yếu là khoản phải thu ngân sách Nhà nước: đây là khoản phải thu ngân sách Nhà nước tiền hỗ trợ theo Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ để thay thế xe công nông, xe tải quá niên hạn sử dụng cho những người mua xe ô tô mới của Công ty Cổ phần Ô tô TMT tại các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

Bảng 27: Các khoản phải trả của TMT qua các năm

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
Phải trả cho người bán	111.517	72.371	54.824
Người mua trả tiền trước	92.887	34.682	60.727
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	20.732	4.063	6.652
Phải trả người lao động	733	2.513	2.318
Chi phí phải trả	12.496	24.965	29.004
Phải trả nội bộ	-	-	59
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	86.712	16.814	15.061
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải trả	325.077	155.408	168.645

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC quý 3/2009

12.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Tài sản	31/12/2007	31/12/2008	30/9/2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,10	1,13	1,38
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,07	0,11	0,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ lệ nợ vay/ Tổng tài sản (%)	45,45	72,39	49,49
+ Tỷ lệ nợ vay/ Vốn chủ sở hữu (%)	353,50	472,29	167,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Ngày tồn kho trung bình năm (ngày)	267,73	216,08	190,41
+ Vòng quay Tổng Tài sản (lần)	1,28	1,63	1,60
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,57	4,54	4,15
+ Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	75,13	48,20	22,57
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	9,66	7,39	6,65
+ Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	7,31	4,45	4,58

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC đã kiểm toán năm 2007, 2008 và BCTC hợp nhất quý 3/2009 của TMT

Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty tương đối đảm bảo. Tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh chưa cao, do cơ cấu nợ vay của Công ty trong những năm đầu cổ phần hóa khá cao để phát huy năng lực sản xuất. Song chỉ tiêu này đang được cải thiện hàng năm. Hơn thế nữa các chỉ tiêu cơ cấu vốn có sự thay đổi theo hướng giảm dần tỷ lệ nợ vay/Vốn chủ sở hữu do trong năm 2009 Công ty thực hiện các đợt phát hành tăng vốn ngoài nâng cao năng lực sản xuất của Công ty còn có ý nghĩa cải thiện an toàn tài chính cho Công ty. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời biến động không lớn qua các năm, riêng chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu giảm qua các năm do vốn điều lệ năm 2007, 2008 đều tăng.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	: BÙI VĂN HỮU - Chủ tịch HĐQT
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16/4/1960



Số CMTND/Hộ chiếu : 011632382 do CA Hà Nội cấp ngày 14/6/2005
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hồng Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số 38 phố Phù Đổng Thiên Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT cơ quan : 04. 38 628 205
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1992 - 1995: Phó Giám đốc chi nhánh Vietransimex - Bộ GTVT;
- ❖ Từ năm 1996 - 1997: Phó Giám đốc Trung tâm Thương mại và Hợp tác đầu tư (Transimexco) - Bộ GTVT;
- ❖ Từ năm 1998 - 2005: Giám đốc Công ty TM&SX Vật tư thiết bị Giao thông vận tải - Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam;
- ❖ Từ năm 2006 - nay: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 1.897.400 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện: 2.817.500 cổ phần

trong đó số cổ phần đại diện cho vốn Nhà nước tại Công ty: 2.817.500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

- Em trai: Bùi Quốc Công sở hữu 394.200 cổ phần



Họ và tên : **PHẠM VĂN HỒNG - Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/6/1955

Số CMTND/Hộ chiếu : 011490602 do CA Hà Nội cấp ngày 12/4/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : Số nhà 11 ngõ 781, Đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : 0984 166 166

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1977 - 1995: Kế toán trưởng Công ty Ô tô 3/2;
- ❖ Từ năm 1995 - 2008: Phó Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT;
- ❖ Từ năm 2008 - Nay: Giám đốc Nhà máy cơ khí công trình thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Nhà máy Cơ khí Công trình – Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 466.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định

Những người có liên quan: Không

Họ và tên : **ĐỖ MẠNH TUẤN - Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/8/1968
Số CMTND/Hộ chiếu : 017123102 do CA Hà Nội cấp ngày 24/9/2009
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Phương Hưng, Gia Lộc, Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Đường Bà Triệu, thành phố Hải Dương
Số ĐT cơ quan : 04. 36338560
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1993 – 2002: Phó chủ nhiệm HTX Cơ khí Hợp Thành;
- ❖ Từ 25/10/2002: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hợp Thành;
- ❖ Từ 2/2005 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Hợp Thành;
- ❖ Từ 5/2009 đến nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hợp Thành

Số cổ phần do cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

Số cổ phần do cá nhân là đại diện : 375.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

- Vợ - Nguyễn Thị Thu Hương sở hữu 70.000 cổ phần

Họ và tên : **BÙI QUỐC CÔNG - Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 01/9/1972

Số CMTND/Hộ chiếu : 012936580 do CA Hà Nội cấp ngày 30/3/2007

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : 406 - CT5 - DN2 Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Số ĐT cơ quan : 04/3633 8580
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :
❖ Từ năm 1993 - 2002: Công tác tại Công ty Thương mại Tổng hợp Hưng Yên;
❖ Từ năm 2002 - Nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT;

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Bán hàng, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 344.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

- Anh trai Bùi Văn Hữu sở hữu 1.897.400 cổ phần

Họ và tên : **NGUYỄN VIỆT LONG - Ủy viên HĐQT**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 05/9/1974
Số CMTND/Hộ chiếu : 145066974 do CA tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21/12/2006
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hưng Đạo, Tiên Lữ, Hưng yên

Địa chỉ thường trú : 22B ngách 55, ngõ 120, tổ 11 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-321) 3 980 556

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Năng lượng

Quá trình công tác :

- ❖ Từ tháng 8/1999 đến tháng 2/2004: công tác tại Công ty Sản xuất và Kinh doanh Xe máy - Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam;
- ❖ Từ tháng 2/2004 đến nay: công tác tại Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Nhà máy Ô tô Cửu Long, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 20.100 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Họ và tên : **LÊ VĂN PHIẾN - Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/02/1959

Số CMTND/Hộ chiếu : 011371311 do CA Hà Nội cấp ngày 18/12/2006

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phương Công, Tiền Hải, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Nhà 24 ngách 221 ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4) 36 320 252

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1978 – 1979: công tác tại Công ty XK Sơn La;
- ❖ Từ năm 1979 – 1982: học sinh trường cán bộ ngoại thương Gia Lâm, Hà Nội;
- ❖ Từ năm 1982 – 1983: công tác tại Công ty XK Sơn La;
- ❖ Từ năm 1983 – 1987: sinh viên trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội;
- ❖ Từ năm 1987 – 1992: công tác tại Công ty XK Thái Thụy - Thái Bình;
- ❖ Từ năm 1992 – 1999: công tác tại Sở Thương mại Thái Bình;
- ❖ Từ năm 1999 – Nay: công tác tại Cty CP Ô tô TMT,

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 8.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

- Vợ Lương Thị Phương sở hữu 800 cổ phần

Họ và tên : **ĐẶNG QUANG VINH - Ủy viên HĐQT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/3/1963

Số CMTND/Hộ chiếu : 012868830 do CA Hà Nội cấp ngày 11/5/2006

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Song An, Vũ Thư, Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Tổ 36 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4) 36 339 324

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1986 đến tháng 7/1999: công tác tại Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng;
- ❖ Từ tháng 8/1999 đến tháng 6/2001: Trợ lý Giám đốc Công ty TM và SX Vật tư thiết bị Giao thông vận tải;
- ❖ Từ tháng 7/2001 đến tháng 02/2003: Phó phòng Xuất nhập khẩu - Công ty CP Ô tô TMT;
- ❖ Từ tháng 3/2003 đến tháng 11/2006: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu - Công ty CP Ô tô TMT;
- ❖ Từ tháng 12/2006 đến tháng 5/2009: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT;
- ❖ Từ tháng 6/2009 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 191.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13.2 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	: ĐẶNG QUANG VINH (Sơ yếu lý lịch xem ở mục Hội đồng quản trị)
Họ và tên	: LÊ THÀNH CHUNG - Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 08/9/1962
Số CMTND/Hộ chiếu	: 012446787 do CA TP.Hà Nội cấp ngày 07/7/2003
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Kiến An - Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	: 488E/488 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4).38 628 205/ 36 333 322

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1986 đến năm 1987: bộ đội;
- ❖ Từ năm 1988 đến năm 1993: công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Hải Phòng;
- ❖ Từ năm 1994 đến năm 1998: Phó Giám đốc Kho ngoại quan - Công ty XNK Vật tư đường thủy, Giám đốc Chi nhánh Vietransimex;
- ❖ Từ tháng 11/1998 đến tháng 11/2006: Phó Giám đốc - Công ty TM&SX Vật tư thiết bị GTVT (nay là Công ty CP Ô tô TMT);
- ❖ Từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2008: Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT;
- ❖ Từ tháng 01/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực - Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực - Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Họ và tên : **PHẠM VĂN CÔNG - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/8/1968

Số CMTND/Hộ chiếu : 011567035 do CA Hà Nội cấp ngày 29/5/2003

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 2 Ngõ 25 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4). 38 628 205

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1992 đến tháng 5/1998: Kế toán trưởng Công ty TNHH Duyên Hà - Hà Nội;
- ❖ Từ tháng 5/1998 đến tháng 12/2006: công tác tại Công ty TM & SX Vật tư Thiết bị GTVT (nay là Công ty CP Ô tô TMT), giữ các chức vụ Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Kế toán trưởng Công ty;
- ❖ Từ tháng 12/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 28.850 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Họ và tên : **TRỊNH XUÂN NHÂM - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/3/1962

Số CMTND/Hộ chiếu : 010394796 do CA TP.Hà Nội cấp ngày 07/11/2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Trịnh Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú : số 6, hẻm 146/11/8, ngách 146/11, ngõ 146 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4).38628205/ 0913 236 991

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Đại học - Chuyên ngành sửa chữa ô tô

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1983 đến tháng 9/1984: công tác tại phòng Kỹ thuật Nhà máy Ô tô 3/2;



- ❖ Từ tháng 9/1984 đến tháng 11/1987: công tác tại Xí nghiệp 11 Cục Vận tải - Tổng cục Hậu cần;
- ❖ Từ tháng 11/1987 đến tháng 7/2000: công tác tại Nhà máy Ô tô 3/2;
- ❖ Từ tháng 8/2000 đến nay: công tác tại Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

- Em gái Trịnh Thị Phương Liên sở hữu 15.000 cổ phần

Họ và tên : **TRẦN VĂN HÀ - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/6/1959

Số CMTND/Hộ chiếu : 013006304 do CA TP.Hà Nội cấp ngày 22/9/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : 30/554/33 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : 0917 872 517

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1979 đến năm 1982: bộ đội;
- ❖ Năm 1983: công tác tại Công ty XNK Phú Tiên;
- ❖ Từ năm 1984 đến năm 1987: sinh viên Đại học Ngoại thương;
- ❖ Từ năm 1987 đến năm 2002: công tác tại Công ty XNK Hưng Yên;

- ❖ Từ tháng 10/2002 đến nay: công tác tại Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 24.600 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13.3 Ban kiểm soát

Họ và tên : **TIÊU PHI QUANG - Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/9/1977

Số CMTND/Hộ chiếu : 013224467 do CA Hà Nội cấp ngày 29/8/2009

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Giao Tiên - Giao Thủy - Nam Định

Địa chỉ thường trú : P1004 - No14A, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4) 36 339 563

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học – Kỹ sư Bảo hộ lao động.

Quá trình công tác :

- ❖ Từ tháng 9/1999 đến tháng 10/2003: công tác tại Công ty TM & SX Vật tư thiết bị GTVT (nay là Công ty CP Ô tô TMT);
- ❖ Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2003: công tác tại Nhà máy thép Vinafco;
- ❖ Từ tháng 11/2004 đến nay: công tác tại Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH** - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/4/1972

Số CMTND/Hộ chiếu : 011774942 do CA TP.Hà nội cấp ngày 07/4/2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiên Lãng, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : Ô 98 - Lô 7, Phúc Xá II, Ba Đình, Hà Nội

Số ĐT cơ quan : (84-4) 36 320 252

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kế toán

Quá trình công tác :

- ❖ Từ tháng 7/2000 đến nay: công tác tại Công ty CP Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13.4 Kế toán trưởng:

Họ và tên : **ĐÀO TIẾN THÀNH** - Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02/9/1976

Số CMTND/Hộ chiếu : 013229029 do CA Hà Nội cấp ngày 21/8/2009

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thôn Ngo, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : P622-K1 Đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
Số ĐT cơ quan : (84-4) 36 320 282/ 0978 112 255
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán/ Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác :

- ❖ Từ năm 1999 đến năm 2001: Kế toán trưởng Doanh nghiệp thương mại Bình Dương;
- ❖ Từ năm 2001 đến năm 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Mai Hải Hà; Kế toán trưởng Công ty TNHH Phương Ngọc;
- ❖ Từ năm 2002 đến tháng 4/2004: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp E.Nhất;
- ❖ Từ tháng 5/2004 đến tháng 5/2007: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Nhà máy Ô tô Cửa Long - Công ty Cổ phần Ô tô TMT;
- ❖ Từ tháng 5/2007 đến nay: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Ô tô TMT; Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Ô tô TMT.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Ô tô TMT

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích công ty: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

14. Tài sản

Bảng 29: Máy móc thiết bị tại thời điểm 30/9/2009

Đơn vị: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	67.311.982.907	45.981.894.905	68,31

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
2	Máy móc thiết bị	38.663.095.976	13.287.721.361	34,37
3	Phương tiện vận tải	25.890.724.015	15.966.956.885	61,67
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.931.948.493	336.561.133	17,42
5	Tài sản cố định khác	5.003.583.268	348.522.374	6,97
	Cộng	138.801.334.659	69.015.268.786	49,97

Nguồn: BCTC quý 3/ 2009 của Công ty

Bảng 30: Tình hình đất đai tính đến thời điểm 30/9/2009

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời gian bắt đầu thuê	Thời hạn (năm)	Loại hình
1	Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	95.000	02/05/2002	49	Công ty được miễn tiền thuê trong 6 năm đầu, những năm tiếp theo trả tiền hàng năm
2	Trung Trắc, Văn Lâm, Hưng Yên	59.000	08/01/2004	49	Công ty được miễn tiền thuê trong 6 năm đầu, những năm tiếp theo trả tiền hàng năm
3	199B Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.700	01/09/1999	20	10 năm đầu trả hàng năm, 10 năm tiếp theo nếu đơn vị cho thuê không bị thu hồi đất sẽ cho Công ty thuê tiếp
4	83 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.300	Đất sử dụng lâu dài		Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009-2013

15.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2013

Bảng 31: Kế hoạch doanh thu-lợi nhuận trong các năm tới

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	Tăng, giảm so với 2009 (%)	Giá trị	Tăng, giảm so với 2010 (%)	Giá trị	Tăng, giảm so với 2011 (%)	Giá trị	Tăng, giảm so với 2012 (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	1.900	2.370	24,74	2.937	23,92	3.418	16,37	3.900	14,10
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	98,9	119,95	21,28	137,88	14,94	146,13	5,98	171,54	17,39
Tỉ lệ LN sau thuế/ Doanh thu (%)	5,2	5,1		4,7		4,3		4,4	
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	125,775	300		300		300		300	
LN/VĐL bình quân (%)	78,63	40		46		45,37		57,17	
Cổ tức/Vốn điều lệ (%)	25	25		25		25		25	

Nguồn: Công ty Cổ phần Ô tô TMT

(*) Kế hoạch năm 2009 căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 1296/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Ô tô TMT ngày 20/10/2009 về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2009.

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 555/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô TMT, kế hoạch doanh thu năm 2009 là: 2.730 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên những tháng đầu năm sản lượng tiêu thụ xe của Công ty giảm so với dự kiến ban đầu. Do đó, HĐQT Công ty đã điều chỉnh kế hoạch doanh thu là: 1.900 tỷ đồng.

Trong năm 2009, Công ty chưa có dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt. Tuy nhiên, từ năm 2007, dây chuyền thứ 2 lắp ráp xe ô tô tải trọng tải 15 tấn bắt đầu được đầu tư từng phần. Đến nay dây chuyền thứ 2 cơ bản đã đầu tư xong, còn khâu đầu tư thiết bị sơn tĩnh điện chưa hoàn thành nên công suất của toàn bộ nhà máy chưa được phát huy một cách tối đa. Dự kiến sang năm 2010, hệ thống sơn tĩnh điện sẽ được lắp đặt hoàn chỉnh nâng công suất thực tế của nhà máy lên đến 20.000 xe/năm...

Căn cứ thực hiện

Đối với kế hoạch năm 2009 do HĐQT Công ty đề ra, đến hết tháng 9 năm 2009, Công ty thực hiện được kế hoạch đặt ra cho cả năm với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu: 74,71%;

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Lợi nhuận: 60%;

Đối với kế hoạch năm 2010 và 2011, kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên nhận định của Công ty về tình hình thị trường và nền kinh tế. Công ty dự báo trong 2 năm tới, loại xe ô tô thương hiệu Hyundai với hai dòng xe là xe tải Mighty (2,5 tấn; 3,5 tấn) và xe khách County (29 chỗ) sẽ được đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ. Dự kiến lượng xe Hyundai tiêu thụ trong năm 2010 là 1.000 xe và năm 2011 là khoảng 2.500 xe. Trong khi đó dòng xe tải Cửu Long mà Công ty hiện đang sản xuất sẽ không giữ được đà tăng trong năm 2010 và bắt đầu giảm dần về cả doanh thu và tỷ trọng trong tổng doanh thu kể từ 2011. Dự kiến của công ty về tỷ trọng của dòng xe tải Cửu Long hiện tại công ty sản xuất sẽ chiếm 80% tỷ trọng tổng doanh thu trong năm 2010 và tỷ lệ này sẽ giảm dần xuống mức 50% vào năm 2015. Giá vốn hàng bán cũng sẽ giảm dần qua từng năm do tỷ trọng của dòng xe tải Hyundai tăng lên và dòng xe tải Hyundai có tỷ trọng chi phí giá vốn thấp hơn dòng xe tải Cửu Long của công ty hiện tại. Các yếu tố chi phí khác như chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp sẽ duy trì ở mức như hiện tại. Hiện nay, Công ty vẫn đang được hưởng mức thuế suất ưu đãi giảm 50% đến hết năm 2011. Từ năm 2012, Công ty sẽ phải chịu mức thuế suất chung là 25% và vì vậy làm lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm vào năm này.

15.2 Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Ô tô TMT cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm vừa qua, chiến lược đầu tư của Công ty trong tương lai và mức dự báo tăng trưởng của ngành nói chung, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Ô tô TMT do Ban lãnh đạo của Công ty ước đạt có tính khả thi và có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch nếu Công ty đầu tư theo đúng tiến độ đã đặt ra và không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp. Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Công ty đã được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 476/UBCK-GCN ngày 22 tháng 12 năm 2009 (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động trong Công ty) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 1256/NQ-ĐHĐCĐ ngày

05/10/2009 để tăng vốn điều lệ lên 163.507.500.000 đồng, phương án phát hành cụ thể như sau:

- ❖ Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 4:1, với mức giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Chào bán cho người lao động trong Công ty với số lượng cổ phần là 628.875 cổ phần với mức giá chào bán là 15.100 đồng/cổ phần.

Tuy nhiên, do Công ty thực hiện niêm yết trước khi phát hành nên Công ty sẽ phải đăng ký với UBCKNN thay đổi lộ trình phát hành sau khi niêm yết và các thủ tục khác để kịp thời hạn đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 (mười nghìn) VNĐ/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

12.577.500 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức hiện hành

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

- ❖ Thành viên chủ chốt: 100% số cổ phiếu của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (3.040.250 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (1.520.125 cổ phiếu) trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

- ❖ Chứng khoán thuộc sở hữu của cán bộ công nhân viên Công ty được mua cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn điều lệ đợt 1 từ 25 tỷ đồng lên 45 tỷ đồng: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP ô tô TMT lần thứ 3 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2007, các cán bộ là Quản đốc, Phó Quản đốc, Trưởng, Phó phòng Nhà máy và tương đương trở lên chưa có hoặc có ít cổ phần được mua cổ phiếu (tổng số: 125.000 CP); Quy định hạn chế chuyển nhượng: năm đầu tiên không được chuyển nhượng, năm thứ 2 được chuyển nhượng nhưng không quá 50% số cổ phần được mua. Số cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng của các đối tượng này là 62.500 cổ phiếu, thời hạn được tự do chuyển nhượng kể từ sau ngày 01/03/2010.

5. Phương pháp tính giá

Do hiện tại ở Việt Nam chỉ có duy nhất Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (GGG) là doanh nghiệp đang niêm yết trên sàn chứng khoán có hoạt động kinh doanh tương đồng với Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T nên doanh nghiệp này được chọn để so sánh tính giá theo phương pháp P/E và P/B, mặc dù xét về quy mô vốn, năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh 3 năm qua thì hai doanh nghiệp này có sự khác nhau

Đây chỉ là một trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra giá của Công ty Cổ phần ô tô T.M.T còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường.

Định giá theo phương pháp P/B đến ngày 30/09/2009

Giá trị cổ phần của doanh nghiệp được xác định dựa trên giá trị sổ sách của doanh nghiệp và P/B doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động tương đồng cùng ngành tại thời điểm 30/09/2009.

Tên công ty	Giá 17/12/2009	Giá trị sổ sách một cổ phiếu tại 30/09/2009	PB đến 30/09/2009
Ô tô Giải Phóng (GGG)	11.100	11.666	0,95

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

- ❖ Chỉ số bình quân P/B của doanh nghiệp cùng ngành: 0,95x
- ❖ Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Ô tô TMT tại thời điểm 30/09/2009 là: 264.233.650.909 đồng (nguồn Báo cáo tài chính 9 tháng của công ty)
- ❖ Số cổ phần hiện hành của Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T tại thời điểm 30/09/2009 là: 12.577.500 cổ phiếu
- ❖ Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Ô tô TMT tại thời điểm 30/09/2009 là: $264.233.650.909 / 12.577.500 = 21.008$ đồng



- ❖ Giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Ô tô TMT được xác định theo phương pháp P/B là:
 $21.008 \times 0,95 = 19.957$ đồng/cp

Định giá theo phương pháp P/E dự kiến cho 2009

Giá trị cổ phần của doanh nghiệp được xác định dựa trên lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu dự kiến năm 2009 của doanh nghiệp và P/E dự kiến năm 2009 của doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động tương đồng cùng ngành.

Mã CK	Vốn điều lệ	SLCP lưu hành bình quân 2009	Giá CP (17/12/2009)	LNST dự kiến năm 2009 *	EPS dự kiến 2009	PE dự kiến 2009
GGG	70.950.000.000	6.511.849	11.100	9.000.000.000	1.382	8,03

Nguồn: Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2009 của GGG được tổng hợp từ Bản Báo Bạch của Công ty.

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong 12 tháng từ 1/1/2009 đến 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T

SLCP lưu hành tại 1/1/2009	Số ngày lưu hành đến 31/12/2009	Tổng SLCP dự kiến lưu hành trong 12 tháng
4.500.000	365	1.642.500.000
SLCP phát hành thêm	Thời điểm phát hành	
4.500.000	9/1/2009	357
3.577.500	12/6/2009	203
	SLCP lưu hành bình quân 12 tháng	10.891.048

- ❖ Chỉ số P/E của doanh nghiệp tương đương cùng ngành: 8,03x
- ❖ Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T: 98.900.000.000 đồng
- ❖ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong 12 tháng từ 1/1/2009 đến 31/12/2009 của Công ty Cổ phần T.M.T là: 10.891.048 cổ phiếu
- ❖ Lợi nhuận dự kiến trên mỗi cổ phần năm 2009 của Công ty Cổ phần Ô tô TMT là:
 $98.900.000.000 / 10.891.048 = 9.080$ đồng
- ❖ Giá cổ phần của Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T được xác định theo phương pháp P/E dự kiến 2009 là: $9.080 \times 8,03 = 72.912$ đồng/cp

Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp tính giá	Giá	Trọng số	Giá theo trọng số
P/B tại 30/09/2009	19.957	0,5	9.978
P/E dự kiến 2009	72.912	0,5	36.456
Giá trung bình theo hai phương pháp			46.434

Theo phương pháp tính giá trên, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty Cổ phần Ô tô T.M.T vào ngày giao dịch đầu tiên khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là 46.000 đồng/cổ phiếu.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/4/2009.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan

Công ty chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25%.

Theo quy định tại điểm 1 Điều 36 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo. Theo đó, Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm 2005, 2006 và chịu thuế suất thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất trong năm 2007: 14%, 2008: 14% và 2009: 12,5%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức Tư vấn

- ❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38 242 897 Fax: 08.38 247 430

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

- ❖ CN Nguyễn Công Trứ - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 180-182 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.38 218 567 Fax: 08.32 910 590
- ❖ CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 04.39 366 321 Fax: 04.39 366 311
- ❖ CN Trần Bình Trọng – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng – Hoàn Kiếm – Hà Nội
ĐT: 04.39 426 718 Fax: 04.39 426 719
- ❖ CN Hải Phòng - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng - quận Hồng Bàng - Hải Phòng
ĐT: 031.356 9123 Fax: 031.356 9130
- ❖ CN Vũng Tàu - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Vũng Tàu, Hồ Chí Minh
ĐT: 064.352 1906 Fax: 064.352 1907

2. Tổ chức kiểm toán

- ❖ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC)
Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 39 305 163 Fax: (84.8) 39 304 281
Email: aisc@hcm.vnn.vn
- ❖ Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh (AISC)
Địa chỉ: Phòng 24 - C2, Lô E, Toà nhà Vimeco, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 37 820 045 /46 /47 Fax: (84-4) 37 820 048
Email: aishn@hn.vnn.vn



VII. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty

Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán 2007, báo cáo kiểm toán hợp nhất và báo cáo kiểm toán Công ty mẹ 2008, báo cáo quyết toán hợp nhất Quý III/2009 và báo cáo quyết toán Công ty mẹ Quý III/2009

Phụ lục 4: Các giấy tờ khác có liên quan

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TMT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN HỮU

ĐẶNG QUANG VINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TIÊU PHI QUANG

ĐÀO TIẾN THÀNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**